VietCredit

# ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG THẺ TÍN DỤNG VIETCREDIT THANH TOÁN QUA NỀN TẢNG ZALOPAY

*Cảm ơn Quý Khách hàng đã tin tưởng lựa chọn sử dụng Thẻ Tín Dụng của Công ty Tài chính tổng hợp cổ phần Tín Việt. Để đảm bảo quyền lợi và tránh những rủi ro không đáng có trong quá trình sử dụng Thẻ Tín Dụng, chúng tôi kính đề nghị Quý Khách hàng dành thời gian đọc cẩn thận toàn bộ nội dung Điều Khoản và Điều Kiện này.*

*Trường hợp Quý Khách hàng không đồng ý với bất kỳ nội dung nào trong ĐKĐK (Điều Khoản và Điều Kiện), vui lòng không bấm nút xác nhận thể hiện sự đồng ý với ĐKĐK hoặc không tiếp tục quy trình đăng ký, sử dụng Thẻ Tín Dụng. Việc bấm nút xác nhận thể hiện sự đồng ý với ĐKĐK hoặc tiếp tục sử dụng Thẻ Tín Dụng được xem là Quý Khách hàng đã đọc, hiểu và đồng ý với toàn bộ các nội dung trong ĐKĐK này.*

*Thẻ Tín Dụng được VietCredit phát hành theo các điều khoản và điều kiện sau đây:*

## PHẦN A – PHẦN ĐỊNH NGHĨA

### ĐIỀU 1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

- **Công ty/VietCredit:** là Công ty Tài chính tổng hợp cổ phần Tín Việt.
- **Thẻ Tín Dụng:** là Thẻ Tín Dụng nội địa phi vật lý do VietCredit phát hành để Chủ Thẻ sử dụng thanh toán khi mua hàng hóa, dịch vụ trong phạm vi hạn mức tín dụng được Công ty cấp. Thẻ Tín Dụng này chỉ được thực hiện Giao Dịch Thẻ được nêu trong ĐKĐK này
- **Chủ Thẻ/Khách hàng:** là khách hàng cá nhân được Công ty cấp Thẻ Tín Dụng để sử dụng.
- **Tài khoản Thẻ:** là tài khoản được mở tại Công ty để quản lý các giao dịch phát sinh trên Thẻ Tín Dụng.
- **NAPAS:** là Công ty Cổ phần Thanh toán Quốc gia Việt Nam.
- **Đơn vị chấp nhận thẻ (ĐVCNT):** là đơn vị chấp nhận thanh toán chấp nhận thanh toán hàng hoá, dịch vụ bằng Thẻ Tín Dụng.

- **Giao Dịch Thẻ:** là việc sử dụng Thẻ Tín Dụng để thực hiện giao dịch thanh toán khi mua hàng hóa, dịch vụ thông qua Nền tảng Zalopay.
- **Hạn mức tín dụng (HMTD):** là hạn mức tín dụng tối đa được VietCredit cấp cho Chủ Thẻ trong Thời hạn hiệu lực của Thẻ Tín Dụng.
- **Hạn Mức Khả Dụng:** là phần hạn mức còn lại mà Chủ Thẻ có thể sử dụng trong phạm vi HMTD được cấp. Hạn mức khả dụng tại một thời điểm = HMTD – Dư nợ gốc tại thời điểm đó + Dư có.
- **Ngày Sao Kê:** là ngày VietCredit lập Bảng sao kê theo định kỳ hàng tháng và gửi Bảng Sao Kê cho Chủ Thẻ. Ngày sao kê Thẻ do VietCredit quy định từng thời điểm.
- **Kỳ Sao Kê:** là một khoảng thời gian từ Ngày Sao Kê tháng này đến ngày liền trước Ngày Sao Kê của tháng liền kề. Kỳ Sao Kê có thể thay đổi tùy theo quy định của VietCredit từng thời điểm và được thông báo đến Chủ Thẻ.
- **Bảng Sao Kê:** là bảng liệt kê các giao dịch phát sinh trên Tài khoản Thẻ trong Kỳ Sao Kê.
- **Dư Nợ Thực Tế:** là tổng số nợ phát sinh từ các Giao Dịch Thẻ đã được thực hiện, bao gồm cả dư nợ gốc, dư nợ lãi, Phí Thẻ, và các nghĩa vụ tài chính khác.
- **Dư Nợ Cuối Kỳ:** là tổng nghĩa vụ trả nợ tại Kỳ Sao Kê được VietCredit cung cấp tại Bảng Sao Kê để Chủ Thẻ thực hiện thanh toán vào Ngày Đến Hạn Thanh Toán.
- **Số tiền thanh toán tối thiểu:** là số tiền tối thiểu mà Chủ Thẻ có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty trong mỗi Kỳ Sao Kê để không bị chuyển nợ quá hạn. Nguyên tắc làm tròn số tiền thanh toán tối thiểu: Làm tròn đến hàng đồng, nguyên tắc làm tròn: 0-4: làm tròn xuống, 5-9: làm tròn lên.
- **Ngày Đến Hạn Thanh Toán:** là ngày cuối cùng Khách hàng phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán dư nợ Thẻ Tín Dụng cho VietCredit để không bị chuyển nợ quá hạn. Ngày Đến Hạn Thanh Toán sẽ được thông báo cho Chủ Thẻ tại Ngày Sao Kê.
- **Ngày Đến Hạn Dư Nợ Thực tế**: là ngày tiếp theo sau 60 ngày kể từ Ngày Đến Hạn Thanh Toán mà Khách hàng chưa thanh toán đủ Số tiền thanh toán tối thiểu và bị chuyển nợ quá hạn.
- **Phí Thẻ:** là phí Thẻ Tín Dụng mà VietCredit thu của Chủ Thẻ.

- **Thời hạn hiệu lực của Thẻ Tín Dụng:** là thời hạn Chủ Thẻ được phép sử dụng Thẻ Tín Dụng trong phạm vi HMTD được cấp. Thời hạn hiệu lực của Thẻ Tín Dụng là thời hạn VietCredit cấp tín dụng cho Chủ Thẻ.
- **Ngày giao dịch:** là ngày mà Chủ Thẻ thực hiện Giao Dịch Thẻ.
- **Hợp đồng:** là bao gồm Đơn đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ Tín Dụng VietCredit, Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ Tín Dụng VietCredit thanh toán qua Nền tảng Zalopay, Điều khoản và Điều kiện sử dụng tính năng trả góp của Thẻ Tín Dụng VietCredit thông qua Nền tảng Zalopay, Điều khoản và Điều kiện về Bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân (dành cho khách hàng cá nhân) được thông báo đến Khách hàng và đồng thời công bố trên website chính thức của Công ty tại địa chỉ www.vietcredit.vn, cùng với tất cả các phụ lục, sửa đổi, bổ sung và thông báo kèm theo (nếu có), được cấu thành một thỏa thuận toàn vẹn giữa Công ty và Khách hàng.
- **Đơn Đề Nghị:** là Đơn đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ Tín Dụng VietCredit
- **Bản Điều khoản & Điều kiện:** là bao gồm Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ Tín Dụng VietCredit thanh toán qua Nền tảng Zalopay, Điều khoản và Điều kiện sử dụng tính năng trả góp của Thẻ Tín Dụng VietCredit thông qua Nền tảng Zalopay, Điều khoản và Điều kiện về Bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân (dành cho khách hàng cá nhân).
- **Điều khoản Điều kiện (ĐKĐK):** là Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ Tín Dụng VietCredit thanh toán qua Nền tảng Zalopay.
- **Điều Khoản BVDLCN:** là Điều khoản và Điều kiện về Bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân (dành cho khách hàng cá nhân).
- **Điều khoản trả góp:** là Điều khoản và Điều kiện sử dụng tính năng trả góp của Thẻ Tín Dụng VietCredit thông qua Nền tảng Zalopay.
- **Nền tảng Zalopay:** là tập hợp các giải pháp kỹ thuật, nền tảng công nghệ, kết nối do Công ty Cổ phần Zion (“ZION”) triển khai tạo ra môi trường cho phép hiển thị Sản Phẩm và cho phép Khách hàng có thể đăng ký và sử dụng Sản Phẩm theo thỏa thuận của Các Bên tùy từng thời điểm phù hợp với quy định pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn:

Ứng dụng Zalopay, Ứng dụng Zalopay trong Zalo và các sản phẩm nền tảng khác thuộc quyền khai thác hợp pháp của ZION.

- **Tài khoản trả sau:** Là tên gọi, nhãn hiệu thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ZION. Thẻ Tín Dụng được hiển thị tại tính năng "Tài Khoản Trả Sau" hoặc các vị trí phù hợp theo chính sách Zion từng thời kỳ. Tên gọi "Tài Khoản Trả Sau" có thể được ZION điều chỉnh, bổ sung theo quy định của nội bộ của ZION trong từng thời kỳ.

**PHẦN B – NỘI DUNG CỦA ĐKĐK**

**ĐIỀU 1. NGUYÊN TẮC CHUNG**

1.1. ĐKĐK này áp dụng cho tất cả các đối tượng được VietCredit cấp Thẻ Tín Dụng để sử dụng thanh toán khi mua hàng hóa, dịch vụ và các điểm thanh toán được chấp nhận.

1.2. Nội dung Hợp đồng, bao gồm ĐKĐK này cùng với các văn bản sau, được VietCredit ban hành, sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm sẽ tạo thành một thỏa thuận thống nhất, toàn diện, ràng buộc về mặt pháp lý và có hiệu lực giữa VietCredit và Chủ Thẻ:

i. Đơn Đề Nghị;

ii. Điều khoản trả góp;

iii. Điều Khoản BVDLCN;

iv. Tất cả các phụ lục sửa đổi, bổ sung và thông báo kèm theo (nếu có).

1.3. Trong trường hợp có sự không thống nhất giữa các văn bản quy định tại Khoản 1.2 nêu trên, thứ tự ưu tiên áp dụng để giải quyết được xác định như sau: (i) Phụ lục sửa đổi, bổ sung và thông báo mới nhất; (ii) ĐKĐK này; (iii) Điều khoản trả góp; (iv) Điều Khoản BVDLCN; (v) Đơn Đề Nghị; trừ khi có quy định khác tại từng văn bản hoặc theo pháp luật.

1.4. ĐKĐK này được áp dụng song song với các quy định của pháp luật hiện hành và không làm mất hiệu lực của bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào của VietCredit theo quy định pháp luật.

1.5. ĐKĐK này được điều chỉnh theo pháp luật hiện hành của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Trường hợp bất kỳ điều khoản nào của ĐKĐK này bị tuyên vô hiệu, bất hợp pháp hoặc không thể thực thi theo quy định của pháp luật, thì chỉ điều khoản đó mất hiệu lực và sẽ không ảnh hưởng đến hiệu lực và khả năng thi hành của các điều khoản còn lại.

1.6. Chủ Thẻ đồng ý rằng VietCredit có quyền sửa đổi, bổ sung ĐKĐK và các văn bản liên quan để phù hợp với chính sách kinh doanh, hoạt động thực tế hoặc quy định pháp luật tại từng thời điểm VietCredit cho là phù hợp. Những thay đổi này sẽ được VietCredit thông báo bằng một trong các hình thức quy định tại Điều 18 của ĐKĐK. Bản ĐKĐK sửa đổi có hiệu lực kể từ ngày VietCredit gửi thông báo.

1.7. Những nội dung không được quy định trong ĐKĐK này sẽ được điều chỉnh theo quy định của pháp luật hiện hành, quy định nội bộ của VietCredit và các thỏa thuận, cam kết giữa Chủ Thẻ và VietCredit.

**ĐIỀU 2. HẠN MỨC TÍN DỤNG**

2.1. VietCredit sẽ cấp cho Chủ Thẻ một Hạn Mức Tín Dụng để Chủ Thẻ sử dụng cho các Giao Dịch Thẻ, và HMTD này có thể được tăng, giảm theo quy định của VietCredit tùy từng thời điểm bằng một thông báo trước cho Chủ Thẻ theo Điều 18 của ĐKĐK. VietCredit có quyền quyết định cho phép hay không cho phép Chủ Thẻ thực hiện thanh toán vượt quá HMTD nói trên tùy theo quy định của VietCredit trong từng thời kỳ. Mức dư nợ gốc vượt HMTD tùy thuộc vào quyết định, quy định nội bộ của VietCredit trong từng thời kỳ và sẽ được thông báo đến Chủ Thẻ trước khi áp dụng.

2.2. Thời hạn hiệu lực của Thẻ Tín Dụng: 60 tháng kể từ tháng phát hành Thẻ Tín Dụng. VietCredit có quyền đánh giá và tự động gia hạn Thẻ Tín Dụng cho những Chủ Thẻ đủ điều kiện theo quy định của VietCredit trong từng thời kỳ.

2.3. Chủ Thẻ có quyền yêu cầu VietCredit tăng, giảm HMTD. Căn cứ trên nhu cầu của Chủ Thẻ, VietCredit có quyền nhưng không có nghĩa vụ chấp nhận việc tăng, giảm HMTD.

2.4. Chủ Thẻ đồng ý được VietCredit tự động kích hoạt Thẻ Tín Dụng và liên kết vào Nền tảng Zalopay ngay sau khi phát hành để Chủ Thẻ có thể sử dụng Thẻ Tín Dụng ngay lập tức và không bị gián đoạn. Đối với mỗi Giao Dịch Thẻ, Chủ Thẻ phải được xác nhận như khoản 2.5 Điều 2 của ĐKĐK này.

2.5. Chủ Thẻ đồng ý rằng, mỗi Giao Dịch Thẻ của Chủ Thẻ sẽ được VietCredit và/hoặc đối tác của VietCredit thực hiện xác nhận về việc Chủ Thẻ đang thực hiện Giao Dịch Thẻ bằng các hình thức bao gồm nhưng không giới hạn:

i. Xác nhận bằng mã PIN/OTP khi giao dịch; hoặc

ii. Bất kỳ hình thức xác nhận khác phù hợp với quy định pháp luật.

2.6. Bằng việc giao kết Hợp đồng và sử dụng HMTD thông qua việc sử dụng Thẻ Tín Dụng để thực hiện thanh toán hàng hóa, dịch vụ thông qua Nền tảng Zalopay, Chủ Thẻ được coi là đã nhận được thông báo và đồng ý HMTD được cấp.

**ĐIỀU 3. GIAO DỊCH THẺ & CÁC TIỆN ÍCH KHÁC**

3.1. Với các giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, VietCredit không có trách nhiệm đối với bất kỳ sự từ chối nào của ĐVCNT. VietCredit cũng sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ hàng hóa hay dịch vụ nào được cung cấp cho Chủ Thẻ theo bất kỳ cách thức nào. Chủ Thẻ vẫn phải thực hiện đầy đủ và đúng hạn mọi nghĩa vụ phát sinh theo ĐKĐK này đối với VietCredit, cho dù đang hoặc sẽ có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện hay tranh chấp nào giữa Chủ Thẻ và ĐVCNT. VietCredit có quyền thay đổi hoặc chấm dứt bất kỳ thỏa thuận nào với Chủ Thẻ trong trường hợp có tranh chấp xảy ra giữa Chủ Thẻ và ĐVCNT.

3.2. VietCredit được giới thiệu cho các Chủ Thẻ các sản phẩm, dịch vụ mới được điều chỉnh bởi các điều khoản cụ thể đối với các sản phẩm, dịch vụ đó và trong trường hợp có bất kỳ mâu thuẫn nào giữa các điều khoản cụ thể đó với các ĐKĐK này thì các điều khoản cụ thể đối với các sản phẩm, dịch vụ đó sẽ được áp dụng.

3.3. Khi tham gia, hoặc trong trường hợp đủ điều kiện để được VietCredit và/hoặc đối tác của VietCredit tự động ghi nhận tham gia vào các sản phẩm, chương trình ưu đãi do VietCredit và/hoặc đối tác của VietCredit triển khai, Chủ Thẻ có trách nhiệm tìm hiểu, tuân thủ đầy đủ các quy định, thể lệ liên quan. Chủ Thẻ mặc nhiên đồng ý bị ràng buộc bởi tất cả các quy định, điều kiện và thể lệ áp dụng của sản phẩm, chương trình ưu đãi đó.

**ĐIỀU 4. THANH TOÁN DƯ NỢ THẺ**

4.1. Trong Kỳ Sao Kê, tại Ngày Sao Kê, VietCredit sẽ gửi cho Chủ Thẻ một Bảng Sao Kê thông qua phương tiện điện tử (bao gồm nhưng không giới hạn như thông báo thông qua Nền tảng Zalopay, thư điện tử) tùy theo quy định của VietCredit. Để làm rõ, Bảng Sao Kê được phát hành dưới dạng rút gọn hay dạng đầy đủ tùy theo quy định của VietCredit. Chủ Thẻ có thể yêu cầu VietCredit phát hành Bảng Sao Kê dưới dạng đầy đủ và phải chịu một khoản phí cho yêu cầu đó theo quy định của VietCredit trong từng thời kỳ.

4.2. Bảng Sao Kê sẽ bao gồm tối thiểu chi tiết về:

i. Dư Nợ Thực Tế;

ii. Dư Nợ Cuối Kỳ;

iii. Số tiền thanh toán tối thiểu

iv. Ngày Đến Hạn Thanh Toán.

4.3. Chủ Thẻ có nghĩa vụ phải thanh toán Dư Nợ Cuối Kỳ chậm nhất vào Ngày Đến Hạn Thanh Toán. Chủ Thẻ có trách nhiệm kiểm tra và gửi các thắc mắc của mình liên quan đến các Giao Dịch Thẻ trong Bảng Sao Kê cho VietCredit để được hỗ trợ xử lý.

4.4. Trừ khi hoàn toàn do lỗi của VietCredit, nếu Chủ Thẻ không thanh toán đầy đủ Dư Nợ Cuối Kỳ của Kỳ Sao Kê tương ứng trong khoảng thời gian từ Ngày Sao Kê đến Ngày Đến Hạn Thanh Toán tương ứng thì Chủ Thẻ sẽ phải chịu một khoản phí phạt thanh toán trễ hạn.

4.5. Trong trường hợp vì bất kỳ lý do gì do lỗi của Chủ thẻ mà Chủ Thẻ không nhận được Bảng Sao Kê, Chủ Thẻ vẫn có trách nhiệm thanh toán các khoản phải trả đã phát sinh, đồng thời thông báo cho VietCredit để kiểm tra và xác định nguyên nhân mà Chủ Thẻ không nhận được Bảng Sao Kê.

4.6. Trường hợp Chủ Thẻ có yêu cầu tra soát, khiếu nại Giao Dịch Thẻ tại Bảng Sao Kê, Chủ Thẻ vẫn có trách nhiệm thanh toán các Giao Dịch Thẻ đó. Nếu kết quả tra soát, khiếu nại xác định Chủ Thẻ khiếu nại đúng, VietCredit sẽ được giữ lại số tiền chênh lệch này để thanh toán cho giao dịch tiếp theo (trừ các giao dịch chuyển đổi trả góp) hoặc cấn trừ cho dư nợ của Kỳ Sao Kê tiếp theo.

4.7. Trừ khi VietCredit quy định khác, toàn bộ số dư nợ của Thẻ Tín Dụng cùng với bất kỳ khoản tiền nào thuộc Giao Dịch Thẻ đã thực hiện mà chưa được tính vào dư nợ của Thẻ Tín Dụng sẽ ngay lập tức đến hạn và Chủ Thẻ phải trả toàn bộ cho VietCredit khi xảy ra các trường hợp chấm dứt sử dụng Thẻ Tín Dụng theo quy định tại ĐKĐK này. VietCredit có quyền thu hồi các khoản dư nợ chưa thanh toán. Chủ Thẻ hoặc người thừa kế của Chủ Thẻ chịu trách nhiệm thanh toán bất kỳ khoản dư nợ chưa thanh toán nào của Thẻ Tín Dụng và sẽ bồi hoàn cho VietCredit tất cả các khoản chi phí hợp lý (bao gồm chi phí pháp lý) và các chi phí hợp lý phải chịu trong việc thu hồi các khoản chưa thanh toán đó.

4.8. HMTD của Chủ Thẻ sẽ được khôi phục bằng đúng phần dư nợ gốc mà Chủ Thẻ đã thanh toán vào thời điểm VietCredit nhận được số tiền Chủ Thẻ đã thanh toán.

4.9. Phương thức trả nợ: Chủ Thẻ thực hiện thanh toán bằng cách: (i) thực hiện thanh toán qua phương thức thanh toán được hiển thị trên Nền tảng Zalopay; (ii) hoặc thanh toán trực tuyến thông qua các đơn vị cung cấp dịch vụ thanh toán, đơn vị cung cấp dịch vụ

trung gian thanh toán; (iii) hoặc các kênh thanh toán khác theo quy định của Công ty từng thời kỳ. Chủ Thẻ chịu trách nhiệm thanh toán các chi phí liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho VietCredit.

**ĐIỀU 5. CHUYỂN NỢ QUÁ HẠN VÀ CƠ CẤU LẠI THỜI HẠN TRẢ NỢ**

5.1. Nếu Chủ Thẻ không thanh toán đầy đủ Số tiền thanh toán tối thiểu chậm nhất vào Ngày Đến Hạn Thanh Toán, toàn bộ dư nợ gốc trong Số tiền Thanh Toán Tối Thiểu chưa thanh toán sẽ bị chuyển nợ quá hạn. Ngày chuyển nợ quá hạn trong trường hợp này là ngày tiếp theo Ngày Đến Hạn Thanh Toán.

5.2. VietCredit xem xét và quyết định việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ trên cơ sở đề nghị của Chủ Thẻ gửi đến VietCredit thông qua các hình thức được VietCredit quy định trong từng thời kỳ, căn cứ khả năng tài chính của VietCredit và kết quả đánh giá khả năng trả nợ của Chủ Thẻ. Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ (nếu có) được thực hiện trước hoặc trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày đến Ngày Đến Hạn Thanh Toán và/hoặc tùy trường hợp cụ thể theo quy định của VietCredit từng thời kỳ.

**ĐIỀU 6. LÃI SUẤT VÀ TIỀN LÃI**

6.1. VietCredit áp dụng lãi suất trong hạn là 0% đối với Chủ Thẻ hoặc theo quy định của VietCredit trong từng thời kỳ. Lãi suất điều chỉnh (nếu có) sẽ được Công ty thông báo đến Chủ Thẻ theo các hình thức quy định tại Điều 18 của ĐKĐK này.

6.2. VietCredit không áp dụng lãi suất quá hạn, lãi suất chậm trả trong trường hợp Chủ Thẻ thanh toán quá hạn dư nợ Thẻ Tín Dụng.

6.3. Phương pháp tính lãi:

- Lãi suất tính lãi: được quy đổi theo tỷ lệ %/năm (lãi suất năm); một năm là ba trăm sáu mươi lăm ngày.
- Thời điểm tính lãi: được xác định từ ngày tiếp theo ngày Chủ Thẻ thực hiện giao dịch đến hết ngày Chủ Thẻ thanh toán hết dư nợ của Giao Dịch Thẻ đó cho VietCredit
- Công thức tính lãi:

Số tiền lãi =∑ (Số dư nợ gốc trong hạn thực tế x số ngày duy trì số dư nợ gốc trong hạn thực tế x Lãi suất tính lãi)/365

**ĐIỀU 7. PHÍ DỊCH VỤ THẺ**

7.1. Các loại Phí Thẻ

- Phí phát hành
- Phí thường niên
- Phí sử dụng
- Phí dịch vụ
- Phạt thanh toán trễ hạn
- Phí chuyển đổi trả góp
- Phí cấp lại bản sao sao kê
- Phí thay đổi hạn mức thẻ
- Phí khiếu nại sai
- Và/hoặc các loại Phí khác theo thông báo của VietCredit trong từng thời kỳ.

7.2. VietCredit được áp dụng các loại phí trong quá trình Chủ Thẻ sử dụng Thẻ Tín Dụng, với mức Phí Thẻ theo biểu phí do VietCredit ban hành trong từng thời kỳ, được niêm yết công khai và công bố trên trang thông tin điện tử của VietCredit (www.vietcredit.vn), và/hoặc được thông báo đến Chủ Thẻ bằng một trong các hình thức nêu tại Điều 18 ĐKĐK này.

7.3. VietCredit có thể thay đổi các loại Phí Thẻ và mức Phí Thẻ trong từng thời kỳ bằng cách thông báo cho Chủ Thẻ tối thiểu là bảy (07) ngày trước ngày sự thay đổi này có hiệu lực, hoặc một thời gian khác theo quy định của pháp luật.

7.4. Trừ khi có thỏa thuận khác, Chủ Thẻ đồng ý cho VietCredit ghi nợ vào Tài Khoản Thẻ các khoản Phí Thẻ phát sinh tại từng thời điểm.

7.5. Nếu Chủ Thẻ không đồng ý với biểu phí sửa đổi này, Chủ Thẻ có thể chấm dứt sử dụng Thẻ Tín Dụng trong vòng 07 ngày kể từ ngày VietCredit gửi thông báo. Trong trường hợp Chủ Thẻ không chấm dứt sử dụng Thẻ Tín Dụng, Chủ Thẻ xác nhận và đồng ý rằng Chủ Thẻ được xem là đã chấp nhận biểu phí Thẻ Tín Dụng sửa đổi này. Việc Chủ Thẻ tiếp tục sử dụng Thẻ Tín Dụng của VietCredit sau thời điểm biểu phí Thẻ Tín Dụng sửa đổi có hiệu lực sẽ là bằng chứng sau cùng cho việc Chủ Thẻ đã chấp nhận chịu sự ràng buộc bởi các sửa đổi này.

**ĐIỀU 8. THANH TOÁN**

8.1. Nếu Chủ Thẻ không có dư nợ gốc bị chuyển nợ quá hạn, khi Chủ Thẻ thanh toán một khoản tiền cho VietCredit, thì khoản tiền này sẽ được cấn trừ theo thứ tự như sau:

**Thứ 1.** Lãi trên Dư Nợ Gốc Trả Góp đến hạn;

**Thứ 2.** Lãi trên Dư Nợ Gốc Không Trả Góp;

**Thứ 3.** Phí Chuyển Đổi Trả Góp trong Kỳ Sao Kê;

**Thứ 4.** Phí Thẻ khác tính đến ngày Chủ Thẻ thực hiện thanh toán;

**Thứ 5.** Dư Nợ Gốc Vượt Hạn Mức;

**Thứ 6.** Dư Nợ Gốc Trả Góp đến hạn; và

**Thứ 7.** Dư Nợ Gốc Không Trả Góp.

8.2. Nếu Chủ Thẻ có dư nợ bị chuyển nợ quá hạn trong giai đoạn từ Ngày Đến Hạn Thanh Toán đến Ngày Đến Hạn Dư Nợ Thực Tế, khi Chủ Thẻ thanh toán một khoản tiền cho VietCredit, thì khoản tiền này sẽ được cấn trừ theo thứ tự như sau:

**Thứ 1.** Dư Nợ Gốc Vượt Hạn Mức;

**Thứ 2.** Dư Nợ Gốc Trả Góp quá hạn;

**Thứ 3.** Dư Nợ Gốc Không Trả Góp quá hạn và đến hạn;

**Thứ 4.** Lãi đến hạn trên Dư Nợ Gốc Trả Góp đến hạn;

**Thứ 5.** Lãi đến hạn trên Dư Nợ Gốc Không Trả Góp;

**Thứ 6.** Phí Chuyển Đổi Trả Góp;

**Thứ 7.** Phí Thẻ khác;

**Thứ 8.** Dư Nợ Gốc Trả Góp đến hạn.

8.3. Tại Ngày Đến Hạn Dư Nợ Thực Tế mà Chủ Thẻ chưa hoàn thành thanh toán Số tiền thanh toán tối thiểu, thì: (a) các Khoản Trả Góp Định Kỳ chưa lên Sao Kê sẽ ngay lập tức đến hạn; (b) Lịch Trả Góp sẽ bị hủy bỏ; (c) toàn bộ Dư Nợ Gốc Trả Góp nói trên sẽ được cộng dồn với Dư Nợ Gốc Không Trả Góp, và bị tính phí chậm trả + lãi nếu Chủ Thẻ không thanh toán toàn bộ Dư Nợ Gốc Trả Góp và Dư Nợ Gốc Không Trả Góp nói trên chậm nhất vào Ngày Đến Hạn Dư Nợ Thực Tế; và (d) tiền lãi của các Khoản Trả Góp

Định Kỳ bị hủy sẽ được tính từ đầu Kỳ Sao Kê đó đến ngày Lịch Trả Góp bị hủy. Khi đó, bất kỳ khoản thanh toán nào của Chủ Thẻ cho VietCredit sẽ được cấn trừ theo thứ tự sau:

**Thứ 1.** Dư Nợ Gốc Vượt Hạn Mức;

**Thứ 2.** Tổng số tiền Dư Nợ Gốc Trả Góp (bao gồm cả các Khoản Trả Góp Định Kỳ bị hủy theo Lịch Trả Góp) và Dư Nợ Gốc Không Trả Góp;

**Thứ 3.** Tiền lãi trên Dư Nợ Gốc Trả Góp (bao gồm cả các Khoản Trả Góp Định Kỳ bị hủy theo Lịch Trả Góp) và Dư Nợ Gốc Không Trả Góp; và

**Thứ 4.** Phí Thẻ.8.4. Mọi khoản thanh toán của Chủ Thẻ cho VietCredit được ưu tiên thanh toán lần lượt cho Giao Dịch Thẻ được ghi nhận trên hệ thống của VietCredit trước cho đến các Giao Dịch Thẻ được ghi nhận trên hệ thống của VietCredit sau.

8.5. VietCredit có quyền thay đổi thứ tự cấn trừ này và sẽ thông báo cho Chủ Thẻ trước 07 (bảy) ngày trước ngày áp dụng thứ tự cấn trừ khác phù hợp với quy định của VietCredit và pháp luật.

8.6. Phần tiền khách hàng thanh toán thừa trong Tài Khoản Thẻ (nếu có) sẽ được VietCredit giữ lại để thanh toán cho các giao dịch tiếp theo (trừ giao dịch chuyển đổi trả góp) hoặc cấn trừ vào các Dư nợ Cuối Kỳ của kỳ sao kê tiếp theo và sẽ chỉ được hoàn trả lại cho Chủ Thẻ khi Chủ Thẻ đã chấm dứt sử dụng Thẻ Tín Dụng và Chủ Thẻ đã hoàn trả đầy đủ các khoản nợ gốc, lãi, phí, các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) cho VietCredit. Trường hợp dư có được cấn trừ cho đơn hàng tiếp theo, giá trị đơn hàng sẽ không được tính vào dư nợ của khách hàng. Thời điểm dư có được dùng để cấn trừ vào dư nợ kỳ sao kê tiếp theo là ngay trước thời điểm chạy sao kê thẻ.

8.7. VietCredit không trả lãi cho số dư có trong tài khoản Thẻ Tín Dụng.

**ĐIỀU 9: CUNG CẤP THÔNG TIN**

9.1. Chủ Thẻ có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời và trung thực các thông tin, tài liệu, dữ liệu cần thiết (bao gồm cả dữ liệu cá nhân) theo yêu cầu của VietCredit khi đăng ký phát hành và sử dụng Thẻ Tín Dụng và trong suốt quá trình sử dụng Thẻ Tín Dụng. Chủ Thẻ phải chịu trách nhiệm về việc cung cấp thông tin, tài liệu, dữ liệu đó.

9.2. Trong quá trình sử dụng Thẻ Tín Dụng, Chủ Thẻ có nghĩa vụ chủ động cập nhật và thông báo kịp thời cho VietCredit về mọi thay đổi liên quan đến các thông tin, tài liệu, dữ liệu đã cung cấp theo phương thức do VietCredit quy định hoặc khi có yêu cầu từ VietCredit.

9.3. Trường hợp Chủ Thẻ không thực hiện hoặc chậm trễ trong việc cập nhật, thông báo thay đổi thông tin, tài liệu, dữ liệu, thì Chủ Thẻ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với mọi rủi ro, tổn thất, chi phí phát sinh hoặc hành vi gian lận, lợi dụng xảy ra do thông tin, tài liệu, dữ liệu không đúng, không đầy đủ hoặc không kịp thời.

9.4. Chủ Thẻ có nghĩa vụ cung cấp bổ sung các tài liệu, thông tin, dữ liệu khi VietCredit có yêu cầu nhằm phục vụ việc kiểm tra, đối chiếu, xác minh thông tin khách hàng, tuân thủ quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của VietCredit.

9.5. Khi được yêu cầu, Chủ Thẻ phải cung cấp bản gốc để đối chiếu với các bản sao tài liệu đã nộp trước đó cho VietCredit nhằm phục vụ công tác xác minh. Trường hợp Chủ Thẻ không cung cấp theo yêu cầu, VietCredit có quyền: (a) tạm dừng hoặc hạn chế việc sử dụng Thẻ Tín Dụng; (b) từ chối thực hiện các yêu cầu liên quan đến Thẻ Tín Dụng; và/hoặc (c) xem xét chấm dứt việc sử dụng Thẻ Tín Dụng và thu hồi toàn bộ các khoản nợ gốc, lãi, phí, và các nghĩa vụ tài chính khác liên quan (nếu có).

**ĐIỀU 10. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ THẺ**

10.1. Chủ Thẻ có các quyền sau:

i. Được VietCredit cung cấp sản phẩm, dịch vụ theo quy định tại ĐKĐK này;

ii. Được sử dụng Thẻ Tín Dụng để thực hiện các Giao Dịch Thẻ;

iii. Được yêu cầu VietCredit cung cấp các thông tin liên quan đến lãi suất, HMTD, lịch sử Giao Dịch Thẻ, Phí Thẻ và các thông tin khác thông qua các hình thức nêu tại Điều 18 ĐKĐK này;

iv. Được khiếu nại, yêu cầu tra soát các vấn đề phát sinh liên quan đến việc sử dụng Thẻ Tín Dụng và Giao Dịch Thẻ theo Điều 11 của ĐKĐK này và các quy định có liên quan khác của VietCredit và/hoặc của (các) bên liên quan phù hợp với quy định pháp luật hiện hành;

v. Được đề nghị VietCredit phát hành lại Thẻ Tín Dụng, tạm ngừng, chấm dứt sử dụng, tái cấp hoặc gia hạn Thẻ Tín Dụng theo quy định của VietCredit; và

vi. Hưởng các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định tại ĐKĐK này, quy định của VietCredit và pháp luật hiện hành.

10.2. Chủ Thẻ có các nghĩa vụ sau:

i. Hoàn trả ngay lập tức và vô điều kiện cho VietCredit đối với các khoản tiền nhận được do sai sót, nhầm lẫn; theo đó VietCredit có quyền tự động điều chỉnh, thu hồi mà không cần thông báo trước;

ii. Chủ Thẻ phải sử dụng khoản cấp tín dụng qua Thẻ Tín Dụng đúng mục đích hợp pháp đã đăng ký với VietCredit. Không được sử dụng Thẻ Tín Dụng cho bất kỳ mục đích hay giao dịch bất hợp pháp nào;

iii. Chịu trách nhiệm trước VietCredit và pháp luật về các hành vi gian lận, giả mạo liên quan đến Thẻ Tín Dụng và các Giao Dịch Thẻ có yếu tố gian lận, giả mạo;

iv. Cập nhật, nắm rõ và tuân thủ các quy định do VietCredit công bố trên trang thông tin điện tử chính thức hoặc các hình thức thông báo hợp lệ khác;

v. Thông báo kịp thời cho VietCredit khi phát hiện sai sót, nhầm lẫn hoặc dấu hiệu bị lợi dụng Thẻ Tín Dụng; hợp tác cung cấp thông tin phục vụ điều tra các Giao Dịch Thẻ nghi ngờ gian lận khi có yêu cầu;

vi. Giải quyết các tranh chấp với ĐVCNT, tổ chức thanh toán thẻ hoặc NAPAS về các vấn đề liên quan đến Giao Dịch Thẻ mà không trì hoãn nghĩa vụ thanh toán vào Ngày Đến Hạn Thanh Toán;

i. Thanh toán các khoản phí chuyển đổi ngoại tệ, phí giao dịch ở nước ngoài, tuân thủ quy định về tỷ giá quy đổi đồng Việt Nam với ngoại tệ theo quy định của Tổ chức thanh toán thẻ;

ii. Lưu giữ, cung cấp thông tin, chứng từ giao dịch nước ngoài cho VietCredit, ZION - đơn vị trung gian thanh toán để phục vụ tra soát, khiếu nại, cung cấp thông tin cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi được yêu cầu;

iii. Khi thực hiện Giao Dịch Thẻ ngoài lãnh thổ Việt Nam, Chủ Thẻ phải thực hiện thanh toán cho VietCredit bằng đồng Việt Nam theo tỷ giá do các bên thỏa thuận phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước;

iv. Sử dụng thẻ đúng mục đích, không sử dụng thẻ để thực hiện các giao dịch thanh toán quốc tế nhằm mục đích bất hợp pháp, giao dịch bị cấm theo quy định pháp luật về quản lý ngoại hối, phòng, chống rửa tiền và các quy định khác của pháp luật;

v. Tuân thủ hạn mức giao dịch cho thẻ khi thực hiện giao dịch nào ở nước ngoài theo hạn mức do Công ty công bố phù hợp với quy định pháp luật hiện hành;

vi. Thông báo ngay cho VietCredit, ZION để khóa thẻ/tạm ngừng dịch vụ khi thẻ bị mất, thất lạc, bị lộ thông tin hoặc phát hiện giao dịch thanh toán nước ngoài bất thường; Khách hàng chịu trách nhiệm đối với các giao dịch phát sinh trước thời điểm thông báo được VietCredit, ZION xác nhận đã tiếp nhận, trừ trường hợp có căn cứ xác định lỗi thuộc VietCredit, ZION

vii. Thanh toán các khoản chi phí phát sinh liên quan đến việc thu hồi nợ căn cứ theo phán quyết của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

viii. Chấp nhận biện pháp nhắc nhở, đôn đốc thu nợ được VietCredit thực hiện phù hợp với quy định pháp luật;

ix. Cung cấp tài liệu chứng minh mục đích mở và sử dụng Thẻ Tín Dụng khi có yêu cầu, và chấp nhận sự kiểm tra, giám sát của VietCredit trong quá trình sử dụng;

x. Không cho thuê, cho mượn, mua, bán Thẻ Tín Dụng hoặc thông tin Thẻ Tín Dụng dưới bất kỳ hình thức nào;

xi. Không sử dụng thẻ giả, thông tin giả mạo để thực hiện giao dịch;

xii. Không dùng Thẻ Tín Dụng cho mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác;

xiii. Không lợi dụng lỗi hệ thống của VietCredit hay của ĐVCNT hoặc bên thứ ba khác để trục lợi;

xiv. Không thực hiện các Giao Dịch Thẻ khống, không phù hợp với tính năng của Thẻ Tín Dụng được cho phép;

xv. Đối với các Giao Dịch Thẻ thực hiện theo hình thức thanh toán thương mại điện tử, Chủ Thẻ sẽ chịu mọi rủi ro phát sinh từ và/hoặc liên quan đến Giao Dịch Thẻ đó, bao gồm cả rủi ro phát sinh từ việc Chủ Thẻ lưu thông tin Thẻ Tín Dụng tại ĐVCNT, từ việc thực hiện các Giao Dịch Thẻ bằng các thông tin Thẻ Tín Dụng đã lưu tại

ĐVCNT, và từ việc thực hiện xác thực Giao Dịch Thẻ theo bất kỳ phương thức xác thực nào; và

xvi. Các trách nhiệm khác theo quy định của ĐKĐK này và các quy định có liên quan của pháp luật.

10.3. Chủ Thẻ tuyên bố, bảo đảm và cam kết với VietCredit rằng:

i. Đồng ý không hủy ngang và cho phép VietCredit được toàn quyền bán một phần hoặc toàn bộ số dư nợ của Chủ Thẻ cho bên thứ ba. Theo đó, Chủ Thẻ hiểu rằng quyền và nghĩa vụ liên quan, bao gồm quyền xử lý dữ liệu cá nhân sẽ được chuyển giao cho bên mua nợ.

ii. Đồng ý tiếp nhận mọi thông tin liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng (bao gồm chương trình khuyến mãi, ưu đãi...) qua email, điện thoại, tin nhắn, thư bưu điện hoặc các phương thức phù hợp khác mà VietCredit áp dụng tại từng thời điểm.

iii. Đồng ý rằng các dữ liệu cá nhân đã cung cấp, dữ liệu phát sinh trong quá trình sử dụng sản phẩm, dịch vụ và các thông tin của người có liên quan được thu thập, xử lý theo quy định tại ĐKĐK này và Điều khoản bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân đã được Chủ Thẻ chấp thuận và/hoặc VietCredit thông báo, công bố công khai trong từng thời kỳ ràng buộc về mặt pháp lý và có hiệu lực giữa Chủ Thẻ và VietCredit; được áp dụng để điều chỉnh đối với toàn bộ tài liệu, thông tin, dữ liệu cá nhân của Chủ Thẻ, người có liên quan của Chủ Thẻ, bên thứ ba khác nhằm phục vụ việc cung ứng sản phẩm, dịch vụ cho Chủ Thẻ hoặc xử lý các trường hợp nghi ngờ gian lận, giả mạo, vi phạm quy định pháp luật và các trường hợp khác theo quy định tại Điều khoản bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân. Chủ Thẻ tuyên bố hoàn toàn chấp thuận và không yêu cầu thêm bất kỳ sự đồng ý nào khác cho các hành vi thu thập, xử lý đó.

iv. Đồng ý ủy quyền cho tổ chức nơi Chủ Thẻ làm việc được phép trích lương, thưởng, phụ cấp, trợ cấp và các khoản thu nhập khác (nếu có) của Chủ Thẻ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho VietCredit (bao gồm nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn và các khoản phải trả khác) theo yêu cầu của VietCredit, phù hợp với quy định tại ĐKĐK này. Nội dung cụ thể do VietCredit quyết định mà không cần thêm ý kiến hoặc xác nhận của Chủ Thẻ.

## ĐIỀU 11. GIẢI QUYẾT TRA SOÁT VÀ XỬ LÝ KHIẾU NẠI

11.1. Khi có bất kỳ khiếu nại hay yêu cầu tra soát trong quá trình sử dụng Thẻ Tín Dụng hoặc cần tra cứu thông tin, tiến độ, kết quả xử lý tra soát, khiếu nại, Chủ Thẻ ngay lập tức liên lạc với VietCredit qua một trong các phương thức như hệ thống tổng đài, email chăm sóc khách hàng, tài khoản Zalo OA, Fanpage hoặc đến trực tiếp trụ sở hoặc chi nhánh của VietCredit theo các địa chỉ mà VietCredit công khai trên trang thông tin điện tử của VietCredit: www.vietcredit.vn. Trong mọi trường hợp, Chủ Thẻ được quyền đề nghị tra soát, khiếu nại đối với VietCredit trong vòng 60 ngày kể từ ngày phát sinh Giao Dịch Thẻ đề nghị tra soát, khiếu nại. Chủ Thẻ có trách nhiệm thực hiện theo đúng các hướng dẫn của VietCredit để thực hiện khiếu nại, tra soát.

11.2. Chủ Thẻ có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ và đúng hạn các hướng dẫn của VietCredit liên quan đến việc tiếp nhận và xử lý khiếu nại, và cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan như thời gian Giao Dịch Thẻ, địa điểm, số tiền, sao kê, và các bằng chứng khác hỗ trợ việc xác minh, và phối hợp với VietCredit và/hoặc các bên thứ ba (nếu có) trong quá trình xác minh, đối soát thông tin giao dịch. Nếu Chủ Thẻ không thực hiện đúng quy trình, không cung cấp đầy đủ thông tin hoặc không tuân thủ đúng thời hạn theo yêu cầu, VietCredit sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với các thiệt hại, tổn thất phát sinh.

11.3. VietCredit sẽ tiếp nhận, xử lý và phản hồi kết quả tra soát, khiếu nại của Chủ Thẻ trong thời hạn 48 giờ kể từ thời điểm tiếp nhận đầy đủ hồ sơ, thông tin liên quan. Trường hợp cần thêm thời gian để xác minh với các bên thứ ba, VietCredit sẽ thông báo cho Chủ Thẻ về lý do và thời hạn xử lý dự kiến nhưng tối đa không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại của chủ thẻ.

11.4. Trong quá trình xử lý, VietCredit có thể tạm thời phong tỏa khoản giao dịch liên quan để phục vụ điều tra, nhưng không có nghĩa là chấp thuận yêu cầu của Chủ Thẻ.

11.5. Trường hợp sự việc có dấu hiệu tội phạm, VietCredit thực hiện thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự và báo cáo Ngân hàng Nhà nước đồng thời, thông báo bằng văn bản cho Chủ Thẻ về tình trạng xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại. Trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông báo kết quả giải quyết không có yếu tố tội phạm, trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, VietCredit và Chủ Thẻ sẽ thoả thuận phương án xử lý kết quả tra soát, khiếu nại.

11.6. Trường hợp có tổn thất phát sinh và nguyên nhân được xác định không do lỗi của Chủ thẻ và/hoặc không thuộc các trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Hợp Đồng,

VietCredit sẽ thực hiện việc bồi hoàn cho Chủ thẻ trong thời hạn tối đa 05 Ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả tra soát, khiếu nại cho Chủ thẻ. Trường hợp tổn thất phát sinh do lỗi của các bên liên quan (Tổ chức thanh toán thẻ, Tổ chức chuyển mạch thẻ, Tổ chức thẻ quốc tế, ĐVCNT….), bên có lỗi thực hiện bồi hoàn cho VietCredit theo thỏa thuận giữa các bên phù hợp với quy định của pháp luật.

11.7. Trường hợp hết thời hạn xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại theo thỏa thuận tại Hợp Đồng mà chưa xác định được nguyên nhân hay lỗi của bên nào thì trong vòng 15 Ngày làm việc tiếp theo, VietCredit và Chủ thẻ sẽ thỏa thuận về phương án xử lý tạm thời cho đến khi có kết luận cuối cùng của cơ quan có thẩm quyền phân định rõ lỗi và trách nhiệm của các bên.

11.8. Trường hợp VietCredit, Chủ thẻ và các bên liên quan không thỏa thuận được hoặc không đồng ý với kết quả xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại thì việc giải quyết tranh chấp được thực hiện theo quy định của pháp luật.

11.9. Trong quá trình cung cấp các dịch vụ Thẻ Tín Dụng, VietCredit có quyền nhưng không có nghĩa vụ, đồng ý hoặc thực hiện theo bất kỳ chỉ dẫn hoặc thông tin bằng lời nói nào được đưa ra trực tiếp, qua điện thoại, email, tin nhắn hoặc bất kỳ phương tiện điện tử nào khác (gọi chung là “các chỉ dẫn”) mà VietCredit tin rằng được đưa ra hoặc được thực hiện hoặc được cho phép bởi Chủ Thẻ. Trường hợp VietCredit quyết định hành động theo các chỉ dẫn đó, VietCredit có quyền xem là các chỉ dẫn đó đã được Chủ Thẻ cho phép hoàn toàn và mang tính ràng buộc đối với Chủ Thẻ (dù có thực hiện kiểm tra xác minh hoặc biện pháp bảo mật khác hay không) như thể các chỉ dẫn đó được đưa ra dưới hình thức văn bản có chữ ký hợp lệ. VietCredit có quyền ghi âm lại các chỉ dẫn bằng lời nói nhận được từ Chủ Thẻ và/hoặc bất kỳ các thông tin bằng lời nói giữa Chủ Thẻ với VietCredit liên quan đến các dịch vụ đó.

**ĐIỀU 12. BẢO MẬT, BẢO QUẢN THẺ TÍN DỤNG**

12.1. Chủ Thẻ có trách nhiệm quản lý, bảo quản Thẻ Tín Dụng và bảo mật tuyệt đối các thông tin liên quan đến Thẻ Tín Dụng, bao gồm nhưng không giới hạn ở: số Thẻ, ngày hết hạn, mã bảo mật (CVV/CVC nếu có); mã số định danh cá nhân (PIN); mật khẩu truy cập phần mềm hoặc ứng dụng internet banking hay mobile banking (nếu sử dụng dịch vụ trực tuyến); thông tin xác thực giao dịch một lần (OTP), mã xác minh khác.

12.2. Chủ Thẻ không được phép giao, chuyển nhượng, cho mượn, hoặc để người khác sử dụng Thẻ Tín Dụng dưới bất kỳ hình thức nào. Chủ Thẻ chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với mọi Giao Dịch Thẻ, kể cả trong trường hợp: thẻ bị lợi dụng do bị mất, đánh cắp, lộ thông tin hoặc bị giả mạo; Giao Dịch Thẻ được thực hiện không có sự đồng ý của Chủ Thẻ nhưng thông tin xác thực đã bị tiết lộ do lỗi của Chủ Thẻ.

12.3. VietCredit có quyền từ chối giải quyết tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện và không chịu trách nhiệm với Chủ Thẻ và/hoặc bên có liên quan khác nếu xác định rằng nguyên nhân dẫn đến rủi ro phát sinh là do lỗi của Chủ Thẻ như hành vi thiếu cẩn trọng, vi phạm nghĩa vụ bảo mật hoặc quản lý Thẻ Tín Dụng của Chủ Thẻ.

**ĐIỀU 13. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY**

13.1. VietCredit có các quyền sau:

i. Tăng/giảm HMTD; áp dụng các giới hạn về số lượng/giá trị giao dịch theo chính sách VietCredit;

ii. Thực hiện ghi nợ, thu hồi nợ, nhắc nợ, bao gồm: ghi nợ các khoản phí, lãi, phạt và nghĩa vụ tài chính; thu hồi nợ từ lương, thu nhập, tài sản bảo đảm (nếu có);

iii. Bán/chuyển nhượng nợ; chuyển giao quyền, nghĩa vụ; cung cấp/chuyển giao Dữ liệu cá nhân để thực hiện các quyền nêu trên;

iv. Thu thập, xử lý, cập nhật, kiểm tra, xác minh, đối chiếu dữ liệu cá nhân của/liên quan đến Chủ Thẻ; và

v. Cung cấp Dữ liệu cá nhân của Chủ Thẻ cho: đơn vị thành viên, bên thứ ba, tổ chức đánh giá tín nhiệm, đối tác kinh doanh, cơ quan có thẩm quyền, Công ty thông tin tín dụng; từ chối cung cấp sản phẩm, dịch vụ nếu Chủ Thẻ không cung cấp/cập nhật thông tin khi được yêu cầu; gửi thông báo, tin nhắn về sản phẩm, dịch vụ, khuyến mãi hoặc cảnh báo rủi ro;

vi. Xem xét, quyết định việc tái cấp, gia hạn Thẻ Tín Dụng (bao gồm cả trường hợp tự động tái cấp, gia hạn Thẻ Tín Dụng) trong trường hợp Chủ Thẻ đủ điều kiện. Khi đó, Hợp đồng này sẽ được tự động gia hạn theo Thời hạn hiệu lực của Thẻ trong hạn mức tín dụng được tái cấp, gia hạn. Việc Khách hàng tiếp tục sử dụng Thẻ Tín Dụng hoặc không có phản hồi cho VietCredit trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo được tái cấp, gia hạn Thẻ Tín Dụng của VietCredit, được xem là

đồng ý với việc tái cấp, gia hạn Thẻ Tín Dụng này. Chủ Thẻ cam kết chịu trách nhiệm với sự đồng ý này của mình trước pháp luật;

vii. Được quyền yêu cầu Chủ thẻ cung cấp các thông tin, chứng từ liên quan đến các Giao Dịch Thẻ nhằm xác minh tính chính xác, hợp pháp của các giao dịch này. Việc yêu cầu có thể trực tiếp từ VietCredit hoặc từ đơn vị sở hữu Nền Tảng Zalopay, ĐVCNT và các cơ quan, tổ chức liên quan.

viii. Được quyền quy định về hạn mức giao dịch, hạn mức sử dụng thẻ (bao gồm cả hạn mức giao dịch ở nước ngoài) và các hạn mức khác trong việc sử dụng Thẻ đối với Chủ thẻ phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và sẽ thông báo cho Chủ thẻ.

x. Các quyền khác theo ĐKĐK và quy định pháp luật.

13.2. VietCredit có các nghĩa vụ sau:

i. Tuân thủ quy định của pháp luật về việc phát hành Thẻ Tín Dụng;

ii. Công khai thông tin về lãi suất, phí và các điều kiện Giao Dịch Thẻ Tín Dụng cho Chủ Thẻ;

iii. Thực hiện đúng các cam kết trong ĐKĐK, các văn bản đi kèm và thông báo phát sinh;

iv. Lưu trữ, bảo mật dữ liệu cá nhân của Chủ Thẻ theo quy định pháp luật;

v. Thông báo cho Chủ Thẻ về việc tái cấp/gia hạn Thẻ Tín Dụng;

vi. Giải quyết tra soát, khiếu nại theo Điều 11 của ĐKĐK và quy định của VietCredit; và

vii. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

13.3. VietCredit được miễn trách nhiệm trong các trường hợp sau:

i. Sự kiện bất khả kháng: là những sự kiện xảy ra khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép như thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh, sự cố hệ thống, thay đổi hoặc ban hành mới chính sách pháp luật, yêu cầu cơ quan nhà nước;

ii. Lỗi của Chủ Thẻ, bao gồm nhưng không giới hạn như việc để lộ PIN, mất/không báo mất Thẻ Tín Dụng kịp thời;

iii. Giao dịch giả mạo/gian lận xảy ra trước khi VietCredit nhận được và xử lý yêu cầu từ Chủ Thẻ;

iv. Khiếu nại/tra soát không được ngân hàng thanh toán và/hoặc bên liên quan khác giải quyết theo quy định;

v. Thiệt hại phát sinh do việc Chủ Thẻ không cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu, dữ liệu theo yêu cầu của VietCredit;

vi. Tổn thất phát sinh do bên thứ ba (đơn vị chấp nhận thẻ, nhà mạng, hệ thống trung gian...) gây ra;

vii. Chậm trễ, vi phạm hoặc không thể thực hiện nghĩa vụ do lỗi kỹ thuật, gián đoạn hệ thống, bao gồm nhưng không giới hạn những lỗi về chức năng hay sai sót của thiết bị, trong việc cung cấp bất kỳ thiết bị, tiện ích hay dịch vụ ngân hàng nào cho Chủ Thẻ nếu sự chậm trễ, vi phạm hoặc lỗi xử lý của máy tính đó vượt ngoài tầm kiểm soát hợp lý của VietCredit, hoặc hành vi gian lận, can thiệp trái phép từ bên thứ ba; hoặc

viii. Các trường hợp khác được pháp luật cho phép miễn trách nhiệm.

**ĐIỀU 14. CÁC TRƯỜNG HỢP TỪ CHỐI THANH TOÁN THẺ**

14.1. Thẻ Tín Dụng bị khóa theo Điều 16 của ĐKĐK này;

14.2 Thẻ Tín Dụng hết hạn sử dụng hoặc bị yêu cầu hủy hiệu lực từ Chủ Thẻ/VietCredit;

14.3 Thẻ Tín Dụng giả hoặc có liên quan đến giao dịch gian lận, giả mạo, giao dịch khống tại ĐVCNT và các giao dịch thẻ bị cấm theo quy định tại Nghị định quy định về thanh toán không dùng tiền mặt;

14.4 Thẻ đã được Chủ Thẻ thông báo bị mất;

14.5 Thiết bị hoặc Tổ chức thanh toán thẻ không kết nối thành công được với hệ thống của VietCredit;

14.6 Chủ Thẻ sử dụng Thẻ Tín Dụng để thực hiện các giao dịch cho các mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận và các hành vi vi phạm pháp luật khác;

14.7. Chủ Thẻ chưa cung cấp đầy đủ thông tin và/hoặc cung cấp thông tin xác thực giao dịch (PIN và/hoặc OTP) không chính xác và/hoặc thông tin sinh trắc học của Chủ Thẻ không khớp đúng khi thực hiện giao dịch bằng phương tiện điện tử;

14.8. Hạn Mức Khả Dụng của Thẻ Tín Dụng không đủ chi trả khoản thanh toán;

14.9. Giao dịch vượt quá giá trị giao dịch/lần, số lần giao dịch/ngày, giá trị giao dịch/ngày theo quy định của VietCredit (nếu có);

14.10. Chủ Thẻ vi phạm các quy định của VietCredit, Tổ chức thanh toán thẻ hoặc các thỏa thuận giữa Chủ Thẻ với VietCredit.

14.11. Trường hợp tạm dừng Giao Dịch Thẻ theo Điều 15 của ĐKĐK này;

14.12. Trường hợp khác theo quy định của VietCredit, quy định pháp luật trong từng thời kỳ.

**ĐIỀU 15. CÁC TRƯỜNG HỢP TẠM DỪNG GIAO DỊCH THẺ**

15.1. Trong trường hợp VietCredit hoặc đối tác liên kết của VietCredit thực hiện nâng cấp, chỉnh sửa, hoàn thiện các giải pháp công nghệ và/hoặc hệ thống, vì lý do bất khả kháng hoặc các trường hợp khác theo quy định pháp luật, VietCredit có toàn quyền quyết định thực hiện việc tạm dừng Giao Dịch Thẻ, thời gian tạm dừng Giao Dịch Thẻ. VietCredit sẽ thực hiện thông báo đến Chủ Thẻ về việc tạm dừng, thời gian tạm dừng Giao Dịch Thẻ đó.

15.2. VietCredit có quyền từ chối hoặc tạm dừng Giao Dịch Thẻ bằng phương tiện điện tử trong trường hợp thẻ có phát sinh giao dịch nhưng không thể liên hệ được với khách hàng theo thông tin liên hệ do khách hàng cung cấp.

15.3. VietCredit tạm dừng Giao dịch Thẻ khi giấy tờ tuỳ thân của khách hàng hết hiệu lực.

**ĐIỀU 16. CÁC TRƯỜNG HỢP KHÓA, TẠM KHÓA, CHẤM DỨT SỬ DỤNG, HỦY HIỆU LỰC CỦA THẺ TÍN DỤNG**

16.1. VietCredit có quyền, theo quyết định riêng và không cần thông báo trước, thực hiện việc khóa, tạm khóa hoặc chấm dứt cung cấp dịch vụ, huỷ hiệu lực Thẻ Tín Dụng trong bất kỳ trường hợp nào sau đây:

i. VietCredit phát hiện Khách hàng sử dụng giấy tờ giả, mạo danh để đăng ký phát hành Thẻ Tín Dụng hoặc sử dụng Thẻ Tín Dụng cho mục đích lừa đảo, gian lận hoặc các hoạt động bất hợp pháp khác và các trường hợp khác phù hợp quy định pháp luật;

ii. Thẻ Tín Dụng bị liệt kê trong danh sách đen theo thông báo của NAPAS hoặc cơ quan có thẩm quyền;

iii. Thẻ Tín Dụng đã hết hạn sử dụng và không được tái cấp hoặc gia hạn theo yêu cầu của Chủ Thẻ;

iv. Chủ Thẻ vi phạm nghĩa vụ thanh toán, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ Dư Nợ Cuối Kỳ sau một khoảng thời gian nhất định kể từ Ngày sao kê theo quy định của VietCredit tại từng thời kỳ;

v. Chủ Thẻ vi phạm các quy định về sử dụng Thẻ Tín Dụng của VietCredit, của NAPAS, của ngân hàng thanh toán, hoặc vi phạm quy định pháp luật có liên quan;

vi. Chủ Thẻ không đáp ứng điều kiện tín dụng hoặc không cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu của VietCredit trong quá trình đánh giá lại HMTD;

vii. Thẻ Tín Dụng có dấu hiệu bị gian lận, giả mạo hoặc có rủi ro liên quan đến bảo mật, an toàn thông tin hoặc lạm dụng;

viii. Chủ Thẻ cung cấp thông tin sai sự thật, không đầy đủ hoặc không chính xác dưới bất kỳ hình thức nào;

ix. Chủ Thẻ có khoản vay tại VietCredit hoặc tổ chức tín dụng khác được VietCredit đánh giá là có nguy cơ không có khả năng trả nợ;

x. Chủ Thẻ rút lại sự đồng ý đối với toàn bộ hoặc một phần dữ liệu cá nhân, ảnh hưởng đến khả năng cung cấp dịch vụ của VietCredit theo quy định tại Chính sách riêng tư hoặc theo yêu cầu của pháp luật;

xi. Chủ Thẻ qua đời, mất tích, mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, hoặc bị truy tố, khởi tố, xét xử về tội phạm hình sự;

xii. Theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, hoặc để tuân thủ phán quyết, quyết định, chỉ thị, hoặc văn bản quy phạm pháp luật liên quan; và/hoặc

xiii. Các trường hợp khác theo quy định nội bộ của VietCredit và quy định pháp luật.

16.2. Chủ Thẻ có quyền yêu cầu VietCredit khóa, tạm khóa hoặc chấm dứt việc sử dụng, huỷ hiệu lực Thẻ Tín Dụng bằng cách gửi yêu cầu bằng văn bản hoặc thông qua các hình thức khác phù hợp với quy định của VietCredit tại từng thời kỳ. Việc khóa, tạm khóa hoặc chấm dứt sử dụng Thẻ Tín Dụng theo yêu cầu của Chủ Thẻ chỉ có hiệu lực khi được VietCredit xem xét và chấp thuận. Trong khoảng thời gian từ khi Chủ Thẻ gửi yêu cầu đến khi VietCredit có thông báo chấp thuận và thực hiện việc khóa hoặc chấm dứt trên hệ thống, Chủ Thẻ vẫn phải chịu trách nhiệm đối với tất cả các giao dịch phát sinh từ Thẻ Tín Dụng, kể cả các giao dịch không do Chủ Thẻ trực tiếp thực hiện, nếu Thẻ Tín Dụng chưa bị khóa trên hệ thống. Việc khóa, tạm khóa hoặc chấm dứt sử dụng, huỷ hiệu lực Thẻ Tín

Dụng theo yêu cầu của Chủ Thẻ không làm ảnh hưởng đến hiệu lực của ĐKĐK này, trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản.

16.3. Khi phát sinh trường hợp VietCredit thực hiện chấm dứt việc sử dụng, huỷ hiệu lực Thẻ Tín Dụng theo bất kỳ căn cứ nào được quy định tại ĐKĐK này, Dư Nợ Thực Tế sẽ mặc nhiên đến hạn thanh toán và Chủ Thẻ có trách nhiệm thanh toán ngay lập tức và đầy đủ toàn bộ Dư Nợ Thực Tế cho VietCredit tại thời điểm chấm dứt, theo yêu cầu của VietCredit. Việc yêu cầu chấm dứt chỉ được xem là hoàn tất sau khi VietCredit khóa Thẻ Tín Dụng trên hệ thống, và xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính của Chủ Thẻ.

16.4. Trường hợp Chủ Thẻ chấm dứt sử dụng Thẻ Tín Dụng, VietCredit sẽ hoàn trả số tiền dư (nếu có) trên tài khoản Thẻ Tín Dụng sau khi hoàn tất mọi nghĩa vụ tài chính liên quan đến việc sử dụng Tài khoản trả sau với VietCredit, theo các điều kiện sau:

i. Chủ Thẻ có văn bản yêu cầu hoàn trả số tiền dư trong vòng một (01) năm kể từ ngày chấm dứt sử dụng Thẻ. VietCredit có quyền từ chối hoàn trả nếu số tiền dư nhỏ hơn mức phí chuyển khoản ngoài hệ thống theo biểu phí của ngân hàng mà VietCredit sử dụng dịch vụ thanh toán tại thời điểm xử lý.

ii. Nếu Chủ Thẻ không yêu cầu hoàn trả trong thời hạn nêu trên, số tiền dư sẽ được xem là Chủ Thẻ từ chối nhận, và đương nhiên thuộc quyền sở hữu hợp pháp, vô điều kiện và không hủy ngang của VietCredit. Chủ Thẻ từ bỏ mọi quyền khiếu nại, khiếu kiện liên quan đến khoản tiền này.

iii. Khoản tiền dư trên tài khoản Thẻ Tín Dụng này sẽ không được tính lãi.

iv. Sau khi hoàn tất các thủ tục chấm dứt sử dụng Thẻ theo yêu cầu của Chủ thẻ, VietCredit không chịu trách nhiệm xử lý đối với bất kỳ khoản hoàn tiền/giao dịch nào phát sinh kể từ sau thời điểm chấm dứt sử dụng Thẻ liên quan Thẻ Tín Dụng.

**ĐIỀU 17. TRƯỜNG HỢP ĐÁNH CẮP, LỘ THÔNG TIN THẺ HOẶC BỊ LỢI DỤNG**

17.1. Trong trường hợp Thẻ Tín Dụng và/hoặc số PIN bị mất, đánh cắp, bị lộ thông tin hoặc bị lợi dụng để thực hiện các giao dịch gian lận, giả mạo (gọi chung là “Thẻ bị lợi dụng”), Chủ Thẻ phải thông báo ngay cho trụ sở, chi nhánh bất kỳ của VietCredit hoặc cho Phòng Chăm Sóc Khách Hàng 24/7 theo số điện thoại được cập nhật trên website chính thức của VietCredit. Sau khi thông báo, Chủ Thẻ phải chính thức xác nhận lại thông báo này bằng văn bản cho VietCredit. VietCredit sẽ xác nhận việc đã xử lý thông báo nhận được từ Chủ Thẻ bằng văn bản, thư điện tử, qua Phòng Chăm Sóc Khách Hàng 24/7 hoặc bất

kỳ hình thức nào mà VietCredit cho là phù hợp trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày VietCredit nhận được thông báo của Chủ Thẻ.

17.2. Khi nhận được thông báo của chủ thẻ, VietCredit sẽ thực hiện việc khóa thẻ và phối hợp với các bên liên quan để thực hiện các biện pháp nghiệp vụ cần thiết khác nhằm ngăn chặn các thiệt hại có thể xảy ra, đồng thời thông báo lại cho Chủ Thẻ theo Điều 18 của ĐKĐK.

17.3. Trường hợp Thẻ Tín Dụng bị lợi dụng trước khi VietCredit thực hiện khóa thẻ (thời điểm khóa thẻ sẽ được nêu trong xác nhận theo Điều 17.1 về việc đã xử lý thông báo nhận được từ Chủ Thẻ, Chủ Thẻ phải hoàn toàn chịu thiệt hại và bồi thường thiệt hại do việc để Thẻ Tín Dụng bị lợi dụng gây ra.

17.4. Trường hợp Thẻ Tín Dụng bị lợi dụng sau khi VietCredit thực hiện khóa thẻ (thời điểm khóa thẻ sẽ được nêu trong xác nhận theo Điều 17.1 về việc đã xử lý thông báo nhận được từ Chủ Thẻ), VietCredit có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho Chủ Thẻ do để Thẻ Tín Dụng bị lợi dụng xảy ra sau thời điểm VietCredit khóa thẻ.

**ĐIỀU 18. THÔNG BÁO**

18.1. Chủ Thẻ có thể thông báo cho VietCredit bằng cách liên hệ tổng đài 1900 6515, nhắn tin qua các kênh nhắn tin của VietCredit qua Zalo, fanpage, ứng dụng VietCredit; gửi email đến phucvu247@vietcredit.com.vn; đến trực tiếp trụ sở/chi nhánh của VietCredit theo các địa chỉ mà VietCredit công khai trên trang thông tin điện tử của VietCredit: www.vietcredit.vn và/hoặc các phương thức khác theo thông báo của VietCredit trong từng thời kỳ. Thông báo của Chủ thẻ đến VietCredit chỉ được xem là hợp lệ và có hiệu lực tại thời điểm: nhân viên Chăm sóc khách hàng của VietCredit xác nhận đã nhận được thông tin, email khách hàng gửi được VietCredit phản hồi và/hoặc theo quy định của VietCredit trong từng thời kỳ.

18.2. Địa chỉ được Chủ Thẻ khai báo trong Hợp đồng được xem là địa chỉ để:

i. VietCredit gửi thông báo, tài liệu giao dịch;

ii. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền gửi thư mời, thông báo, tống đạt hoặc niêm yết để yêu cầu Chủ Thẻ thực hiện nghĩa vụ.

18.3. Trường hợp Chủ Thẻ không thông báo kịp thời việc thay đổi địa chỉ, địa chỉ được ghi tại Hợp đồng (hoặc địa chỉ của Chủ Thẻ được ghi nhận gần nhất tại hệ thống

của VietCredit) được xem là địa chỉ hợp lệ cuối cùng. VietCredit có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp xét xử vắng mặt. Chủ Thẻ cam kết chấp nhận việc xét xử vắng mặt kể cả khi không lấy được lời khai của mình.

18.4. Các văn bản, thông báo, tài liệu giao dịch giữa các bên hoặc từ cơ quan có thẩm quyền sẽ được gửi theo địa chỉ được xác lập theo Hợp đồng, hoặc theo địa chỉ khác được các bên thông báo.

18.5. VietCredit có thể gửi thông báo, văn bản hoặc tài liệu giao dịch đến Chủ Thẻ thông qua một hoặc nhiều phương thức sau: bưu điện; email; tin nhắn SMS; ứng dụng VietCredit; trang thông tin điện tử chính thức của VietCredit tại www.vietcredit.vn; gửi trực tiếp; Zalo Notification Service (ZNS) hoặc các nền tảng mạng xã hội được cấp phép hợp pháp tại Việt Nam; niêm yết tại trụ sở hay chi nhánh của VietCredit; hoặc gửi thông báo trên Nền tảng Zalopay hoặc bằng bất kỳ phương thức nào khác mà VietCredit xét thấy phù hợp.

18.6. Bằng việc đăng ký phát hành và sử dụng Thẻ Tín Dụng, được hiểu là Chủ Thẻ yêu cầu và VietCredit đồng ý cập nhật đến Chủ Thẻ các thông tin về sản phẩm, dịch vụ, chương trình khuyến mại, sự kiện, các thông báo liên quan đến Hợp đồng và các thông tin hữu ích khác, bao gồm cả nội dung có chứa đường dẫn liên kết đến trang tin điện tử, ứng dụng di động.

18.7. Chủ Thẻ được xem là đã nhận thông báo trong các trường hợp sau:

i. Gửi bằng bưu điện: tại thời điểm theo dấu bưu điện hoặc xác nhận từ đơn vị chuyển phát đến địa chỉ Chủ Thẻ;

ii. Gửi bằng email: tại thời điểm thư được ghi nhận thành công trên hệ thống của VietCredit;

iii. Gửi bằng SMS hoặc ZNS: tại thời điểm tin nhắn được ghi nhận thành công trên hệ thống của nhà mạng;

iv. Gửi trực tiếp: tại thời điểm Chủ Thẻ hoặc người nhận tại địa chỉ của Chủ Thẻ xác nhận đã nhận;

v. Thông báo qua ứng dụng VietCredit, trang thông tin điện tử hoặc niêm yết tại trụ sở hay chi nhánh của VietCredit: tại thời điểm VietCredit hoàn tất việc đăng tải hoặc niêm yết.

vi. Thông báo qua Nền tảng Zalopay.

*Việc sử dụng Thẻ Tín Dụng mang lại nhiều tiện ích nhưng cũng tiềm ẩn rủi ro nếu Chủ Thẻ chủ quan hoặc thiếu hiểu biết. Bảo mật kém, thanh toán chậm hoặc vi phạm quy trình có thể dẫn đến lãi, phạt, mất quyền lợi hoặc bị lợi dụng thực hiện giao dịch trái phép. Chủ Thẻ cần thận trọng trong mọi giao dịch, không chia sẻ thông tin Thẻ Tín Dụng, và liên hệ ngay với VietCredit khi phát sinh bất thường. Sử dụng Thẻ Tín Dụng đúng cách là trách nhiệm tài chính nghiêm túc và giúp duy trì sự an toàn trong quan hệ tín dụng với các tổ chức tài chính.*

VietCredit

# BIỂU PHÍ THẺ TÍN DỤNG VIETCREDIT THANH TOÁN QUA NỀN TẢNG ZALOPAY

Áp dụng từ ngày 23-11-2026

| STT | Phí | Mức áp dụng |
|---|---|---|
| 1 | Lãi suất trong hạn | 0%/năm |
| 2 | Lãi suất quá hạn | 0%/năm |
| 3 | Phí phát hành | Miễn phí |
| 4 | Phí thường niên | Miễn phí, áp dụng cho trọn đời dòng đời thẻ |
| 5 | Phí dịch vụ | 20,000VNĐ – Áp dụng khi Khách hàng phát sinh giao dịch thanh toán mua hàng trong kỳ sao kê |
| 6 | Phí sử dụng | 6%/kỳ - Tính trên dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán sau Ngày Đến Hạn Thanh Toán & chưa được chuyển đổi trả góp khi ra sao kê |
| 7 | Phí chuyển đổi trả góp | 3% trên tổng số tiền trả góp, áp dụng với mỗi kỳ trả góp |
| 8 | Phạt thanh toán trễ hạn | 30.000VNĐ/Kỳ trễ hạn |
| 9 | Phí cấp lại bản sao sao kê | Miễn phí |
| 10 | Phí thay đổi hạn mức thẻ | Miễn phí |
| 11 | Phí khiếu nại sai | Miễn phí |

*(Mức phí trên đã bao gồm VAT)*

VietCredit

# ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG TÍNH NĂNG TRẢ GÓP CỦA THẺ TÍN DỤNG VIETCREDIT THANH TOÁN QUA NỀN TẢNG ZALOPAY

Bản Điều khoản và Điều kiện sử dụng tính năng trả góp của Thẻ Tín Dụng VietCredit thông qua Nền tảng Zalopay ("**Điều khoản và Điều kiện**") này là một phần không tách rời của Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ Tín Dụng giữa VietCredit và Chủ Thẻ.

## A. ĐỊNH NGHĨA

1.1. **Tính năng trả góp**: Là tính năng do VietCredit cung cấp cho Chủ Thẻ, qua đó Chủ Thẻ khi mua sắm hàng hóa, dịch vụ từ Thẻ Tín Dụng có thể lựa chọn hình thức trả góp cho VietCredit theo nhiều kỳ hạn.

1.2. **Phí chuyển đổi trả góp**: Khoản phí áp dụng cho Chủ Thẻ khi đăng ký chuyển đổi giao dịch, dư nợ sang hình thức trả góp.

1.3. **Phí phạt thanh toán trễ hạn:** Phí phạt áp dụng khi Chủ thẻ vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định của VietCredit.

## B. ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG

2.1. Chỉ áp dụng cho Chủ thẻ chính của Thẻ Tín Dụng được hiển thị trong mục "Tài Khoản Trả Sau" trên Nền tảng Zalopay.

2.2. Thẻ Tín Dụng còn thời hạn hiệu lực, đang trong tình trạng hoạt động.

2.3. Chủ Thẻ không có dư nợ quá hạn, không vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không thuộc nhóm nợ xấu theo CIC tại thời điểm đăng ký chuyển đổi trả góp.

2.4. Loại giao dịch áp dụng: thanh toán hàng hóa/dịch vụ trực tuyến theo quy định pháp luật. Không áp dụng cho: thanh toán lãi, phí thẻ, mua vàng, dư nợ gốc đã được chuyển đổi trả góp trước đó, thanh toán dịch vụ ngân hàng, hoặc giao dịch trái pháp luật.

2.5. Giá trị giao dịch tối thiểu: là giá trị tối thiểu được phép chuyển đổi thành trả góp, giá trị này được áp dụng theo quy định của VietCredit trong từng thời kỳ.

2.6. Giao dịch đăng ký trả góp phải được ghi nhận thành công trên hệ thống.

## C. KỲ HẠN, LÃI SUẤT VÀ PHÍ

3.1. Kỳ hạn trả góp: 02-12 tháng và/hoặc theo quy định của VietCredit trong từng thời kỳ.

3.2. Lãi suất trả góp: theo quy định của VietCredit từng thời kỳ.

3.3. Phí chuyển đổi trả góp: theo biểu phí VietCredit công bố.

3.4. VietCredit có toàn quyền thay đổi lãi suất và biểu phí, và sẽ thông báo đến Chủ Thẻ bằng các hình thức phù hợp với Hợp đồng, quy định của VietCredit và pháp luật.

## D. ĐĂNG KÝ VÀ PHÊ DUYỆT

4.1. Chủ Thẻ có thể đăng ký chuyển đổi trả góp tại các trường hợp sau:

- Khi thực hiện thanh toán giao dịch mua sắm hàng hóa, dịch vụ bằng Thẻ Tín Dụng;
- Chuyển đổi trả góp Giao Dịch Thẻ;
- Chuyển đổi trả góp Dư Nợ Cuối Kỳ.

4.2. VietCredit có quyền chấp nhận hoặc từ chối bất kỳ yêu cầu nào mà không cần giải thích.

4.3. Sau khi chuyển đổi trả góp thành công, VietCredit sẽ gửi thông báo cho Khách hàng theo hình thức được quy định tại Hợp đồng.

4.4. Thời gian xử lý yêu cầu chuyển đổi trả góp do VietCredit toàn quyền quyết định.

## E. THANH TOÁN VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

5.1. Số tiền trả góp định kỳ: Số tiền trả góp định kỳ hàng tháng được xác định bằng Tổng giá trị khoản trả góp (số tiền gốc cần thanh toán) chia đều theo số tháng của kỳ hạn trả góp. Số tiền trả góp định kỳ được ghi nhận vào Bảng Sao Kê của Thẻ Tín Dụng và là một phần trong Dư Nợ Cuối Kỳ mà Chủ Thẻ phải thanh toán trong kỳ sao kê đó. Phần dư nợ còn lại của khoản trả góp sẽ được thể hiện trong các kỳ sao kê tiếp theo cho tới khi Chủ Thẻ hoàn tất nghĩa vụ trả góp với VietCredit.

5.2. Thứ tự thu nợ: theo thứ tự thu nợ của Thẻ Tín Dụng.

5.3. Hạn mức khả dụng của Thẻ Tín Dụng sẽ giảm tương ứng với giá trị giao dịch thực hiện trả góp và được tăng dần tương ứng với khoản tiền Chủ Thẻ đã thanh toán cho VietCredit.

5.4. Nếu Chủ Thẻ thanh toán ít hơn số tiền trả góp định kỳ hoặc không thanh toán đúng hạn, khách hàng sẽ bị tính phí phạt.

## F. HOÀN/HỦY TRẢ GÓP

6.1. Khi Chủ Thẻ hủy một phần hoặc toàn bộ đơn hàng, giao dịch trả góp tương ứng sẽ bị huỷ hoặc điều chỉnh lịch trả góp, hạn mức khả dụng được hoàn lại tương ứng với giá trị khoản trả góp bị huỷ.

6.2. Phí chuyển đổi trả góp đã thu sẽ không được hoàn trả trong mọi trường hợp.

6.3. Chủ Thẻ vẫn có nghĩa vụ phải trả những khoản phí và nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) được thể hiện tại Bảng Sao Kê.

## G. CHẤM DỨT TÍNH NĂNG TRẢ GÓP

7.1. VietCredit có quyền đơn phương chấm dứt tính năng trả góp bằng việc thông báo đến Chủ Thẻ nếu xảy ra một trong các trường hợp:

i. Chủ thẻ chậm thanh toán và/hoặc vi phạm nghĩa vụ thanh toán hoặc điều khoản quy định tại Hợp đồng;

ii. Thẻ Tín Dụng bị khóa, chấm dứt hoặc hết hiệu lực mà không được gia hạn;

iii. Chủ Thẻ gian lận, vi phạm pháp luật hoặc có dấu hiệu sử dụng Thẻ Tín Dụng bất hợp pháp;

iv. Các trường hợp khác mà VietCredit thấy cần thiết.

## H. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

8.1. VietCredit có quyền cung cấp thông tin Chủ Thẻ và giao dịch trả góp cho CIC, cơ quan quản lý nhà nước, hoặc bên thứ ba theo Điều khoản và Điều kiện về Bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân và theo quy định pháp luật.

8.2. Về tính năng trả góp thì Điều khoản và Điều kiện này sẽ được ưu tiên áp dụng trong trường hợp có mâu thuẫn với các nội dung khác tại Hợp đồng.

8.3. VietCredit có quyền bổ sung hoặc điều chỉnh hoặc thay thế nội dung Điều khoản và Điều kiện này. VietCredit sẽ thông báo cho Chủ Thẻ bằng bằng một trong các hình thức quy định tại Điều 18 của ĐKĐK.

VietCredit

# ĐIỀU KHOẢN BẢO VỆ VÀ XỬ LÝ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

## A. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Điều khoản bảo vệ và xử lý Dữ liệu Cá nhân này là một thỏa thuận giữa **Công ty Tài chính tổng hợp cổ phần Tín Việt** (gọi tắt là "VietCredit") và **Khách hàng** quy định việc thực hiện bảo vệ và xử lý Dữ liệu Cá nhân theo quy định pháp luật và được xác lập trên tinh thần tự nguyện của các bên (sau đây gọi là "**Điều khoản BV&XLDL**").
2. Điều khoản BV&XLDL này là một phần không thể tách rời của bất kỳ hợp đồng, thỏa thuận nào giữa VietCredit và Khách hàng, bao gồm nhưng không giới hạn Hợp đồng tín dụng.
3. Khi Khách hàng giao kết bất kỳ Hợp đồng hoặc tài liệu nào với VietCredit, Khách hàng được hiểu là: (i) đã đọc hiểu rõ và đồng ý với các điều khoản của Điều khoản BV&XLDL này, (ii) đồng ý cho phép VietCredit thực hiện thu thập, xử lý dữ liệu theo quy định tại Điều khoản BV&XLDL này, (iii) đồng ý ràng buộc quyền và trách nhiệm đối với VietCredit theo Điều khoản BV&XLDL này, và (iv) không có bất kỳ thắc mắc, khiếu nại nào khác.

## B. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Trong Điều khoản BV&XLDL này, các thuật ngữ dưới đây được định nghĩa như sau:

1. "**VietCredit**": là Công ty Tài chính tổng hợp cổ phần Tín Việt.
2. "**Khách hàng**": là cá nhân tiếp cận, tìm hiểu, đăng ký, sử dụng hoặc có liên quan trong quy trình hoạt động, cung cấp các Sản phẩm, Dịch vụ của VietCredit.
3. **"Sản phẩm, Dịch vụ":** theo quy định tại Điều khoản BV&XLDL này bao gồm sản phẩm, dịch vụ của VietCredit và/hoặc sản phẩm, dịch vụ của tổ chức khác mà VietCredit có hợp tác tư vấn, giới thiệu, phân phối.
4. **"Dữ liệu Cá nhân**": là thông tin dưới dạng ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự trên môi trường điện tử gắn liền với một cá nhân cụ thể hoặc giúp xác định một cá nhân cụ thể, hoặc bất kỳ thông tin nào khác được xem là Dữ liệu Cá nhân theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.
5. "**Xử lý Dữ liệu Cá nhân**": là một hoặc nhiều hoạt động tác động tới Dữ liệu Cá nhân, như: thu thập, ghi, phân tích, xác nhận, lưu trữ, chỉnh sửa, công khai, kết hợp, truy cập, truy xuất, thu hồi, mã hóa, giải mã, sao chép, chia sẻ, truyền đưa, cung cấp, chuyển giao, xóa, hủy Dữ liệu Cá nhân hoặc các hành động khác có liên quan.

6. **"Bên thứ ba":** là bất kỳ tổ chức, cá nhân khác ngoài Khách hàng và VietCredit được phép xử lý dữ liệu cá nhân.

## C. LOẠI DỮ LIỆU CÁ NHÂN ĐƯỢC THU THẬP, XỬ LÝ DỮ LIỆU

1. Phụ thuộc vào từng Sản phẩm, dịch vụ và/hoặc nhu cầu của VietCredit, VietCredit sẽ thu thập và/hoặc xử lý một, một số hoặc toàn bộ Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng, bao gồm các Dữ liệu Cá nhân được liệt kê tại Phụ lục 01 của Điều khoản BV&XLDL này

2. Các Dữ liệu Cá nhân mà VietCredit thu thập và xử lý tại Điều này được gọi chung là "Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng".

## D. MỤC ĐÍCH THU THẬP, XỬ LÝ DỮ LIỆU CÁ NHÂN CỦA KHÁCH HÀNG

VietCredit thu thập, xử lý Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng cho mục đích quy được liệt kê tại Phụ lục 02 của Điều khoản BV&XLDL này (gọi chung là "**Mục Đích**").

## E. SỰ ĐỒNG Ý CỦA KHÁCH HÀNG

1. Khách hàng xác nhận đồng ý nội dung Điều khoản BV&XLDL này thông qua phương thức điện tử và có hiệu lực kể từ thời điểm Khách hàng thực hiện một trong các hình thức/thao tác xác nhận điện tử thể hiện sự đồng ý sau:

   (a) Khách hàng sử dụng chữ kí số, chữ ký điện tử; hoặc

   (b) Khách hàng nhập mật khẩu dùng một lần (mã OTP), mã PIN/mật khẩu đăng nhập tài khoản trên ứng dụng Khách hàng đang tương tác, thực hiện xác thực bằng sinh trắc học (vân tay, khuôn mặt…); hoặc

   (c) Khách hàng đánh dấu vào ô đồng ý/thực hiện hành động biểu thị sự đồng ý của khách hàng với Điều khoản BV&XLDL này trên màn hình của ứng dụng/trang tin điện tử đang tương tác; hoặc

   (d) Khách hàng xác nhận thông qua cuộc gọi thoại, tin nhắn tới số điện thoại đã được Khách hàng cung cấp; hoặc

   (e) Thực hiện hình thức khác do VietCredit thông báo cho Khách hàng từng thời kỳ.

2. Bằng cách thực hiện một trong các hình thức/thao tác xác nhận đồng ý nội dung Điều khoản BV&XLDL nêu tại khoản 1 Điều này, Điều khoản BV&XLDL này có giá trị pháp lý tương tự như văn bản có chữ ký tay của Khách hàng.

## F. CÁCH THỨC THU THẬP, XỬ LÝ DỮ LIỆU

1. **Cách thức thu thập dữ liệu**: VietCredit có thể thu thập trực tiếp hoặc gián tiếp những Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng từ các nguồn được liệt kê tại Phụ lục 03 của Điều khoản BV&XLDL này.

2. **Cách thức Xử lý Dữ liệu Cá nhân**: VietCredit có thể trực tiếp hoặc thông qua Bên thứ ba để xử lý Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng; được thực hiện bằng cách thức tự động, thủ công hoặc phương thức khác phù hợp với quy định pháp luật và quy định của VietCredit từng thời kỳ.

## G. CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC XỬ LÝ DỮ LIỆU, CÓ LIÊN QUAN TỚI MỤC ĐÍCH XỬ LÝ DỮ LIỆU

1. Nhằm thực hiện Mục Đích tại Điều khoản BV&XLDL này, VietCredit có thể cung cấp, tiết lộ Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng cho các tổ chức, cá nhân liệt kê tại Phụ lục 04 của Điều khoản BV&XLDL này.

2. Ngoài các bên đã nêu ở trên, VietCredit sẽ không tiết lộ Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng cho bất kỳ bên nào khác, ngoại trừ:

   (a) Khi có sự đồng ý của Khách hàng;

   (b) Khi VietCredit được yêu cầu hoặc được phép tiết lộ theo quy định pháp luật;

   (c) Khi VietCredit được yêu cầu hoặc cho phép theo Quyết định của Tòa án/Trọng tài và/hoặc Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

   (d) Khi VietCredit chuyển giao quyền và nghĩa vụ theo các thỏa thuận giữa Khách hàng và VietCredit; và/hoặc

   (e) Khi VietCredit buộc phải thực hiện nghĩa vụ của mình với bất kỳ Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

## H. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA KHÁCH HÀNG

### 1. Các quyền của Khách hàng

(a) Khách hàng có các quyền sau đây: (i) Quyền được biết; (ii) Quyền đồng ý; (iii) Quyền truy cập; (iv) Quyền rút lại sự đồng ý; (v) Quyền xóa dữ liệu; (vi) Quyền hạn chế xử lý dữ liệu; (vii) Quyền cung cấp dữ liệu; (viii) Quyền phản đối xử lý dữ liệu; (ix) Quyền khiếu nại, tố cáo, khởi kiện; (x) Quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại; (xi) Quyền tự bảo vệ và các quyền có liên quan khác theo quy định của pháp luật.

(b) Trong phạm vi pháp luật cho phép, Khách hàng có thể thực hiện các quyền của mình bằng cách liên hệ với VietCredit theo thông tin liên hệ được cung cấp tại Điều khoản BV&XLDL này.

**2. Nghĩa vụ của Khách hàng**

(a) Bảo mật số điện thoại của Khách hàng, Tên đăng nhập và Mật khẩu đăng nhập của Khách hàng trên các ứng dụng/website của VietCredit/đối tác cung cấp sản phẩm dịch vụ của VietCredit; không được (cố ý hoặc vô ý) chia sẻ hoặc cung cấp hoặc tạo điều kiện thuận lợi cho việc sử dụng những thông tin này một cách trái phép;

(b) Thực hiện đúng thủ tục, hình thức theo quy định của pháp luật từng thời kỳ và hướng dẫn của VietCredit khi yêu cầu cung cấp, chỉnh sửa, xóa Dữ liệu Cá nhân hoặc các yêu cầu khác liên quan đến Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng;

(c) Đảm bảo rằng tại mọi thời điểm, các Dữ liệu Cá nhân do Khách hàng cung cấp cho VietCredit là đúng, chính xác và đầy đủ; cập nhật kịp thời tất cả các thay đổi đối với các Dữ liệu Cá nhân đã cung cấp cho VietCredit;

(d) Tôn trọng, bảo vệ Dữ liệu Cá nhân của người khác;

(e) Đảm bảo đã có được sự đồng ý hợp pháp của các cá nhân mà Khách hàng kiểm soát dữ liệu cá nhân (bao gồm nhưng không giới hạn: thông tin của người có liên quan theo quy định pháp luật, cha/mẹ, vợ/chồng, con, người phụ thuộc, người giám hộ, bạn bè, người tham chiếu, người liên hệ trong trường hợp khẩn cấp, người ủy quyền, người được ủy quyền, bên thụ hưởng, và/hoặc cá nhân liên quan khác của Khách hàng) cho phép VietCredit xử lý Dữ liệu Cá nhân theo Mục Đích và điều khoản quy định tại Điều khoản BV&XLDL này khi cung cấp Dữ liệu Cá nhân của các cá nhân đó cho VietCredit bao gồm nhưng không giới hạn việc: các Dữ liệu Cá nhân liên quan tới trẻ em từ đủ 7 tuổi trở lên phải có sự đồng ý của chính trẻ em và sự đồng ý của cha, mẹ hoặc người giám hộ theo quy định, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác; Dữ liệu Cá nhân liên quan đến người bị tuyên bố mất tích, đã chết phải được sự chấp thuận của vợ, chồng hoặc con thành niên hoặc của cha, mẹ của người đó, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Khách hàng đồng ý rằng VietCredit không có trách nhiệm phải thẩm định về tính hợp pháp, hợp lệ của sự đồng ý/chấp thuận này và việc xuất trình các bằng chứng chứng minh tính chân thực, chính xác của các Dữ liệu Cá nhân đã kê khai khi VietCredit có yêu cầu thuộc trách

nhiệm của Khách hàng. VietCredit được miễn trừ trách nhiệm và được yêu cầu bồi thường các thiệt hại, chi phí liên quan khi Khách hàng không thực hiện đúng nội dung quy định tại Mục này; và

(f) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

## I. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA VIETCREDIT

### 1. Quyền của VietCredit

(a) Được thu thập, xử lý Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng hoặc thông qua Bên thứ ba thực hiện việc xử lý Dữ liệu Cá nhân theo quy định pháp luật để thực hiện Mục Đích quy định tại Điều khoản BV&XLDL này và các thông báo khác được gửi tới Khách hàng (nếu phát sinh nội dung khác tại Điều khoản BV&XLDL này); và

(b) Yêu cầu Khách hàng cung cấp thông tin, tài liệu chứng minh để xác thực Khách hàng, tránh gian lận và không chính xác khi Khách hàng yêu cầu thực hiện các quyền của mình.

### 2. Nghĩa vụ của VietCredit

(a) Lưu trữ và bảo mật Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng một cách an toàn và tuân thủ theo quy định của pháp luật;

(b) Thực hiện các phương pháp xử lý Dữ liệu Cá nhân phù hợp cũng như các biện pháp bảo mật kỹ thuật và tổ chức thích hợp, để tránh việc truy cập, đọc, sử dụng, thay đổi, cung cấp, phá hủy trái phép hoặc các quá trình xử lý Dữ liệu Cá nhân khác; và

(c) Bằng mọi sự nỗ lực hợp lý, thực hiện yêu cầu hợp pháp và hợp lệ từ Khách hàng để thực hiện các quyền của Khách hàng trong khoảng thời gian luật định kể từ khi nhận được yêu cầu hoàn chỉnh và hợp lệ từ Khách hàng, tùy thuộc vào quyền của VietCredit được viện dẫn đến bất kỳ sự miễn trừ và/hoặc ngoại lệ nào theo quy định pháp luật.

### 3. Miễn trừ trách nhiệm

(a) Trong trường hợp Khách hàng rút lại sự đồng ý của mình, yêu cầu xóa Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng và/hoặc thực hiện các quyền có liên quan khác đối với bất kỳ hoặc tất cả các Dữ liệu Cá nhân Khách hàng cung cấp, và tuỳ thuộc vào bản chất yêu cầu của Khách hàng, VietCredit sẽ xem xét và quyết định về việc không tiếp tục cung cấp các sản phẩm, dịch vụ cho Khách hàng. Tùy thuộc vào nội dung thỏa thuận

xác lập mối quan hệ giữa Khách hàng và VietCredit, các hành vi được thực hiện bởi Khách hàng theo quy định này có thể được xem là sự đơn phương chấm dứt từ phía Khách hàng đối với mối quan hệ giữa Khách hàng với VietCredit, và hoàn toàn có thể dẫn đến sự vi phạm nghĩa vụ hoặc các cam kết trong thỏa thuận, hợp đồng giữa Khách hàng và VietCredit; đồng thời VietCredit có quyền bảo lưu các quyền và biện pháp khắc phục hợp pháp trong những trường hợp đó. Ngoài ra, VietCredit sẽ không phải chịu trách nhiệm đối với Khách hàng cho bất kỳ tổn thất, thiệt hại nào phát sinh từ hoặc liên quan đến việc Khách hàng thực hiện quyền đối với Dữ liệu Cá nhân của mình.

(b) VietCredit sẽ được miễn trừ trách nhiệm đối với các hậu quả, thiệt hại xảy ra đối với Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng nếu hậu quả, thiệt hại đó phát sinh hoàn toàn do lỗi của Khách hàng hoặc do xảy ra sự kiện nêu tại Khoản 3 Điều 11 Điều khoản BV&XLDL này hoặc sự kiện bất khả kháng khác theo quy định của pháp luật.

**4. Vai trò kiểm soát dữ liệu và xử lý dữ liệu**

Phụ thuộc vào vai trò của VietCredit trong từng tình huống cụ thể là: (i) Bên Kiểm soát Dữ liệu Cá nhân; (ii) Bên Xử lý Dữ liệu Cá nhân; hoặc (iii) Bên Kiểm sát và xử lý Dữ liệu Cá nhân, VietCredit sẽ thực hiện các quyền và nghĩa vụ tương ứng khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

## J. THÔNG BÁO, THỜI GIAN XỬ LÝ DỮ LIỆU

**1. Thông báo xử lý Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng**

Việc Khách hàng xác nhận đồng ý với nội dung Điều khoản BV&XLDL này được coi là sự xác nhận của Khách hàng về việc đã được VietCredit thông báo đầy đủ về việc xử lý Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng trước khi VietCredit bắt đầu Xử lý Dữ liệu Cá nhân.

**2. Thời gian xử lý Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng**

(a) VietCredit bắt đầu xử lý Dữ liệu Cá nhân kể từ thời điểm VietCredit có Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng khi được Khách hàng đồng ý, theo các cách thức xác nhận sự đồng ý của Khách hàng quy định tại Điều khoản BV&XLDL này.

(b) VietCredit sẽ chấm dứt xử lý Dữ liệu Cá nhân khi Khách hàng yêu cầu VietCredit xóa Dữ liệu Cá nhân phù hợp với quy định của Điều khoản BV&XLDL này và phù hợp với

quy định pháp luật, quy định nội bộ của VietCredit; hoặc khi VietCredit đã hoàn thành tất cả Mục Đích xử lý Dữ liệu Cá nhân quy định tại Điều khoản BV&XLDL này.

## K. BIỆN PHÁP BẢO MẬT, BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

1. VietCredit đề cao và tôn trọng quyền riêng tư, bảo mật và an toàn Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng. VietCredit chỉ thu thập, xử lý và lưu trữ Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng phù hợp với quy định của pháp luật và trong phạm vi (các) thỏa thuận giữa VietCredit và Khách hàng. Trong quá trình Xử lý Dữ liệu Cá nhân, VietCredit nỗ lực tối đa để đảm bảo an toàn Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng.
2. VietCredit cam kết xử lý Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng một cách an toàn, bảo mật và đảm bảo các quyền của Khách hàng đối với hoạt động xử lý Dữ liệu Cá nhân theo quy định của Luật hiện hành.
3. VietCredit sẽ áp dụng các phương pháp xử lý Dữ liệu Cá nhân thích hợp cũng như các biện pháp bảo mật kỹ thuật để tránh việc truy cập, đọc, sử dụng, thay đổi, cung cấp, phá hủy trái phép hoặc các quá trình Xử lý Dữ liệu Cá nhân trái phép khác. Tuy nhiên, Khách hàng và VietCredit đồng ý rằng VietCredit không thể lường trước, ngăn chặn tất cả hậu quả, thiệt hại không mong muốn xảy ra đối với Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng do yếu tố tác động từ bên ngoài, bao gồm nhưng không giới hạn: Mã độc, tấn công mạng, xâm nhập mạng; Tội phạm an ninh mạng;… dẫn đến Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng có thể bị sử dụng trái phép bởi tổ chức, cá nhân khác.

## L. LƯU TRỮ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

1. Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng do VietCredit lưu trữ sẽ được bảo mật. VietCredit sẽ thực hiện các biện pháp hợp lý để bảo vệ Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng.
2. VietCredit sẽ áp dụng các tiêu chuẩn về bảo mật dữ liệu trên cơ sở đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.
3. VietCredit lưu trữ Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng trong khoảng thời gian cần thiết để hoàn thành tất cả Mục Đích theo Điều khoản BV&XLDL này, trừ khi thời gian lưu trữ Dữ liệu Cá nhân lâu hơn được yêu cầu hoặc cho phép bởi các quy định pháp luật hiện hành.
4. Việc lưu trữ và xử lý Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng theo Điều khoản BV&XLDL này có thể được thực hiện tại Việt Nam và/hoặc ngoài phạm vi lãnh thổ Việt Nam.

## M. CHUYỂN DỮ LIỆU CÁ NHÂN RA NƯỚC NGOÀI

VietCredit có thể phải chuyển Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng cho Bên thứ ba có trụ sở nằm ngoài lãnh thổ Việt Nam để xử lý Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng theo những Mục Đích đã thỏa thuận. VietCredit sẽ yêu cầu Bên thứ ba đảm bảo an toàn, bảo mật đối với Dữ liệu Cá nhân được cung cấp và VietCredit cam kết tuân thủ yêu cầu của pháp luật Việt Nam đối với hoạt động chuyển Dữ liệu Cá nhân ra nước ngoài này.

## N. THÔNG BÁO VÀ LIÊN HỆ

1. Tất cả các thông báo hoặc giao tiếp từ VietCredit sẽ được gửi đến Khách hàng qua thông các cách thức sau đây:

   (a) Công bố công khai tại website hoặc ứng dụng của VietCredit; Khách hàng được coi là đã nhận được thông báo vào ngày liền kề sau ngày thông báo được công bố công khai; hoặc

   (b) Gặp mặt trao đổi trực tiếp hoặc trao đổi qua điện thoại; Khách hàng được coi là đã nhận được thông báo tại thời điểm trao đổi trên thực tế giữa các bên; hoặc

   (c) Bất kỳ phương tiện điện tử nào (bao gồm nhưng không giới hạn: SMS, email); Khách hàng được coi là đã nhận được thông báo khi hệ thống phương tiện điện tử ghi nhận gửi thông báo thành công.

2. Khách hàng liên hệ với VietCredit về Điều khoản BV&XLDL này và/hoặc bất kỳ tư vấn nào theo thông tin sau:

   (a) Gọi điện cho đường dây nóng: **19006515**

   (b) Gửi thư điện tử (email) theo địa chỉ: **phucvu247@vietcredit.com.vn**

   (c) Liên hệ trực tiếp với chúng tôi hoặc gửi thư qua đường bưu điện, chuyển phát nhanh tới địa chỉ: **Công ty Tài Chính Tổng Hợp Cổ Phần Tín Việt, địa chỉ:** Tầng 09, tòa nhà V.E.T, 98 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội, Việt Nam (hoặc địa chỉ khác theo thông báo của VietCredit từng thời kỳ, thể hiện trên website của VietCredit).

## O. ĐIỀU KHOẢN KHÁC

1. Tất cả các quyền và nghĩa vụ của VietCredit và Khách hàng tại Điều khoản BV&XLDL này sẽ không thay thế, chấm dứt hoặc thay đổi, mà sẽ bổ sung vào các quyền, nghĩa vụ mà VietCredit và Khách hàng đang có đối với bên còn lại ở bất kỳ văn bản nào.

2. VietCredit có quyền sửa đổi, bổ sung Điều khoản BV&XLDL này vào bất cứ thời điểm nào, đảm bảo các sửa đổi, bổ sung đó phù hợp với quy định pháp luật và sẽ được thông báo tới Khách hàng bằng cách cập nhật công khai trên website của VietCredit tại địa chỉ https://vietcredit.com.vn/ hoặc thông báo đến Khách hàng thông qua các phương tiện liên lạc khác mà VietCredit cho là phù hợp.
3. Điều khoản BV&XLDL này được giải thích theo và điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam.
4. Các mâu thuẫn phát sinh từ và liên quan đến Điều khoản BV&XLDL này sẽ được giải quyết thông qua đàm phán, thương lượng một cách thiện chí giữa VietCredit và Khách hàng để đảm bảo các quyền lợi hợp pháp của mỗi bên. Nếu mâu thuẫn không được giải quyết trong vòng 30 ngày thì sẽ được giải quyết bằng trọng tài tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) theo Quy tắc tố tụng trọng tài của Trung tâm này. Phán quyết trọng tài có giá trị thi hành bắt buộc đối với các Bên.

# PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH DỮ LIỆU CÁ NHÂN

**A. Dữ liệu Cá nhân cơ bản**

1. Họ, chữ đệm và tên khai sinh, tên gọi khác (nếu có);
2. Ngày, tháng, năm sinh; ngày, tháng, năm chết hoặc mất tích;
3. Giới tính;
4. Nơi sinh, nơi đăng ký khai sinh, nơi thường trú, nơi tạm trú, nơi ở hiện tại, quê quán, địa chỉ liên hệ;
5. Quốc tịch;
6. Hình ảnh/âm thanh của cá nhân bao gồm: hình ảnh trên Giấy tờ tùy thân của Khách hàng, hình ảnh Khách hàng cung cấp trong quá trình đề nghị cung cấp và sử dụng Sản phẩm, Dịch vụ của VietCredit; bản ghi âm, ghi hình khi Khách hàng thực hiện quay video, cuộc gọi Video Call trong quy trình thẩm định, phê duyệt, khởi tạo, kích hoạt và/hoặc sử dụng Sản phẩm, Dịch vụ của VietCredit; thông tin có được từ các hệ thống an ninh (kể cả bản ghi lại hình ảnh của Khách hàng trên truyền hình mạch kín (máy quay giám sát – CCTV);
7. Số điện thoại, số chứng minh nhân dân, số định danh cá nhân, số hộ chiếu, số giấy phép lái xe, số biển số xe, số mã số thuế cá nhân, số bảo hiểm xã hội, số thẻ bảo hiểm y tế;

8. Tình trạng hôn nhân;
9. Thông tin về mối quan hệ gia đình (cha mẹ, con cái);
10. Thông tin về tài khoản số của cá nhân; Dữ liệu Cá nhân phản ánh hoạt động, lịch sử hoạt động trên không gian mạng;
11. Chi tiết truy cập các trang mạng và ứng dụng của VietCredit, bao gồm: dữ liệu về vị trí, dữ liệu về giao thông và dữ liệu về liên lạc khác (như địa chỉ giao thức internet (địa chỉ IP), và các nguồn thông tin được truy cập;
12. Dữ liệu được tạo lập từ kết quả cung cấp Sản phẩm, Dịch vụ, dữ liệu về cách Khách hàng quản lý và sử dụng các Sản phẩm, Dịch vụ do VietCredit cung cấp;
13. Hành vi, hoạt động, hoặc sở thích của Khách hàng được thể hiện trên các nền tảng kỹ thuật số;
14. Thông tin liên quan công việc, quá trình học tập, nghề nghiệp, mức lương, thu nhập;
15. Các thông tin, dữ liệu ghi nhận, lưu trữ trên điện thoại/thiết bị: (i) tên và số điện thoại ghi trong danh bạ; (ii) lịch; (iii) thông số kỹ thuật, thông số cài đặt của điện thoại, thiết bị; (iv) hình ảnh, tập tin ghi hình/video, tập tin ghi âm; (v) tập tin dữ liệu, văn bản; (vi) dung lượng bộ nhớ; và (vii) các ứng dụng đã/đang cài đặt trên điện thoại, thiết bị;
16. Các thông tin khác gắn liền với một con người cụ thể hoặc giúp xác định một con người cụ thể mà không thuộc trường hợp Dữ liệu Cá nhân nhạy cảm.

**B. Dữ liệu Cá nhân nhạy cảm**

1. Quan điểm chính trị, quan điểm tôn giáo;
2. Tình trạng sức khỏe và đời tư được ghi trong hồ sơ bệnh án, không bao gồm thông tin về nhóm máu;
3. Thông tin liên quan đến nguồn gốc chủng tộc, nguồn gốc dân tộc;
4. Thông tin về đặc điểm di truyền được thừa hưởng hoặc có được của cá nhân;
5. Thông tin về thuộc tính vật lý, đặc điểm sinh học riêng của cá nhân;
6. Dữ liệu về tội phạm, hành vi phạm tội được thu thập, lưu trữ bởi các cơ quan thực thi pháp luật;

7. Thông tin Khách hàng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, các tổ chức được phép khác, gồm: thông tin định danh Khách hàng theo quy định của pháp luật, thông tin về tài khoản, thông tin về tiền gửi, thông tin về tài sản gửi, thông tin về giao dịch, thông tin về tổ chức, cá nhân là bên bảo đảm tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán;
8. Dữ liệu về vị trí của cá nhân được xác định qua dịch vụ định vị; và
9. Dữ liệu Cá nhân khác được pháp luật quy định là đặc thù và cần có biện pháp bảo mật cần thiết.

# PHỤ LỤC 02: MỤC ĐÍCH THU THẬP, XỬ LÝ DỮ LIỆU CÁ NHÂN CỦA KHÁCH HÀNG

VietCredit thu thập, xử lý Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng cho mục đích sau đây (gọi chung là "Mục Đích"): ***Nhằm thực hiện các công việc trong quá trình (trước, trong và sau) cung cấp Sản phẩm, Dịch vụ đến Khách hàng theo quy định pháp luật và/hoặc quy định nội bộ của VietCredit,*** bao gồm các hoạt động chi tiết sau:

**A. Đánh giá và cung cấp Sản phẩm, Dịch vụ của VietCredit và/hoặc Sản phẩm, Dịch vụ được liên kết, hợp tác với tổ chức khác, bao gồm:**

1. Thực hiện nhận biết, xác minh, cập nhật và duy trì đầy đủ, chính xác thông tin nhận biết Khách hàng, thông tin giao dịch của Khách hàng; xác minh tính chính xác, đầy đủ của tất cả các thông tin, tài liệu được Khách hàng hoặc cá nhân, tổ chức khác cung cấp cho VietCredit.
2. Kiểm tra, tra cứu và đánh giá rủi ro nhằm đảm bảo Khách hàng đáp ứng các điều kiện được cung cấp Sản phẩm, Dịch vụ theo quy định, chính sách của VietCredit.
3. Đánh giá, thẩm định hồ sơ tín dụng, đánh giá tín nhiệm, rủi ro tín dụng, chấm điểm tín dụng, xếp hạng tín dụng của Khách hàng và các hành vi thẩm định khác nhằm đảm bảo Khách hàng đủ điều kiện được cung cấp Sản phẩm, Dịch vụ.
4. Cân nhắc việc cung cấp và/hoặc tiếp tục cung cấp Sản phẩm, Dịch vụ đến Khách hàng.

**B. Hoạt động chăm sóc Khách hàng và các hoạt động khảo sát, nghiên cứu, tìm hiểu thị trường và nhu cầu Khách hàng, bao gồm:**

1. Cung cấp thông tin, tư vấn, giới thiệu, giải đáp cho Khách hàng về sản phẩm, dịch vụ; giải đáp các thắc mắc, giải quyết các yêu cầu, khiếu nại, khởi kiện của Khách hàng trong quá trình sử dụng Sản phẩm, Dịch vụ do VietCredit cung cấp.
2. Tiến hành theo dõi, nghiên cứu thị trường và đánh giá hiệu quả của các Sản phẩm, Dịch vụ và các hoạt động kinh doanh của VietCredit.
3. Giám sát, đảm bảo an toàn giao dịch, hỗ trợ Khách hàng kịp thời trong các tình huống khẩn cấp.
4. Thực hiện các hoạt động quảng cáo, giới thiệu, tiếp thị Sản phẩm, Dịch vụ, các chương trình hoặc hoạt động khác của VietCredit đến Khách hàng theo quy định pháp luật.
5. Thực hiện các chương trình khuyến mại cho Khách hàng.
6. Gửi các tin nhắn, thông báo đến Khách hàng thông qua tất cả các phương thức phù hợp quy định pháp luật.
7. Thực hiện các hoạt động khác có liên quan đến việc cung cấp, vận hành và quản lý của VietCredit đối với các Sản phẩm, Dịch vụ của VietCredit và/hoặc để phát triển, nâng cao và tăng cường việc cung cấp các Sản phẩm, Dịch vụ chất lượng của VietCredit đến Khách hàng.

**C. Phục vụ cho các giao dịch với Khách hàng, bao gồm:**

1. Xử lý việc đăng ký bất kỳ Sản phẩm, Dịch vụ nào của Khách hàng.
2. Xác minh tính chính xác, đầy đủ của các thông tin được Khách hàng/Bên thức ba cung cấp.
3. Xác thực danh tính của Khách hàng cho hoạt động nhận biết khách hàng của VietCredit theo quy định của pháp luật hiện hành.
4. Xác lập, giao kết và thực hiện các quyền, nghĩa vụ phát sinh theo giao dịch được giao kết.
5. Bàn giao Thẻ Tín Dụng cho Khách hàng.
6. Đăng ký giao dịch bảo đảm; xử lý tài sản bảo đảm.
7. Giải ngân, thanh toán, chuyển tiền.
8. Kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay, các khoản giải ngân, thanh toán, chuyển tiền thực hiện với Khách hàng.

9. Liên hệ với Khách hàng nhằm thông báo, trao đổi thông tin, giao nhận các tài liệu có liên quan đến hợp đồng, giao dịch giữa VietCredit và Khách hàng.

10. Để bảo vệ hoặc thực thi các quyền và nghĩa vụ của VietCredit theo quy định pháp luật, theo bất kỳ hợp đồng, thỏa thuận hoặc bất kỳ tài liệu nào khác giữa Khách hàng và VietCredit, bao gồm nhưng không giới hạn: Đôn đốc, nhắc nhở việc thực hiện các nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng, thu các khoản phí, thu hồi và xử lý các khoản nợ, kiểm tra/tra cứu thông tin thông qua các các nhân/tổ chức (như tổ chức tín dụng, cá nhân/tổ chức hỗ trợ tìm kiếm hoặc thông tin đã được công bố,…).

11. Đánh giá yêu cầu của Khách hàng về việc tiếp tục sử dụng, sử dụng lại Sản phẩm, Dịch vụ của VietCredit.

12. Phân tích, xử lý Dữ liệu Cá nhân để đánh giá, sửa đổi, cải tiến, phát triển các sản phẩm, dịch vụ nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ cung cấp bởi VietCredit.

13. Để thực hiện các hoạt động khác có liên quan đến việc cung cấp, vận hành, xử lý và quản lý của VietCredit đối với các Sản phẩm, Dịch vụ cung cấp đến Khách hàng.

**D. Thực hiện hoạt động quản lý, báo cáo theo quy định của VietCredit và hoạt động tuân thủ quy định pháp luật, bao gồm:**

1. Lưu trữ, thống kê, báo cáo, công bố, niêm yết, cung cấp thông tin theo quy định pháp luật hoặc yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2. Phục vụ cho mục đích quản lý nội bộ, điều tra nội bộ, kiểm toán nội bộ, kiểm toán độc lập, quản lý rủi ro, hoạt động kế toán và tuân thủ theo quy định nội bộ VietCredit hoặc theo quy định pháp luật.

3. Lập các báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động và/hoặc các loại báo cáo khác theo quy định nội bộ của VietCredit hoặc quy định pháp luật.

4. Phục vụ hoạt động thanh tra, kiểm tra và điều tra của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

5. Thực hiện các hoạt động hành chính theo quy định pháp luật.

6. Thực hiện các hoạt động thanh toán, đối soát, quyết toán với các tổ chức, cá nhân có ký kết hợp đồng, thỏa thuận, xác lập giao dịch với VietCredit.

7. Hoạt động nhập liệu, kiểm tra tính đầy đủ và chính xác các thông tin Khách hàng cung cấp cho VietCredit hay VietCredit nhập liệu trên hệ thống.
8. Thực hiện các thủ tục pháp lý, tố tụng, hoạt động điều tra, giải quyết khiếu nại, khiếu kiện với công an, cơ quan tố tụng và/hoặc các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
9. Để phòng chống, phát hiện, ngăn chặn, điều tra, xử lý và/hoặc báo cáo các hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm thỏa thuận với VietCredit, bao gồm nhưng không giới hạn gian lận, rửa tiền, khủng bố, tài trợ vũ khí hủy diệt hàng loạt, hối lộ, tham nhũng hoặc trốn thuế.
10. Nhằm đảm bảo mục đích kinh doanh hợp pháp của VietCredit trong những trường hợp mà VietCredit cho là cần thiết, bao gồm cả việc trao đổi thông tin với VietCredit, các đối tác, nhà cung cấp dịch vụ cho VietCredit.
11. Thực hiện các hoạt động nhằm bảo mật Dữ liệu Cá nhân, bảo vệ dữ liệu và hệ thống vận hành của VietCredit.
12. Thực hiện các hoạt động quản lý, quản trị nội bộ của VietCredit.
13. Tuân thủ các nghĩa vụ và yêu cầu áp dụng đối với VietCredit theo từng thời điểm bởi bất kỳ doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thông tin tín dụng nào mà VietCredit là thành viên.
14. Thực hiện các nghĩa vụ của VietCredit khi lấy ý kiến tư vấn hoặc cố vấn chuyên môn, bao gồm nhưng không giới hạn: tư vấn pháp lý, kế toán, kiểm toán, phát triển nguồn nhân lực, tư vấn tài chính, tư vấn kỹ thuật chuyên môn.
15. Chuyển giao việc kinh doanh và/hoặc tài sản, chuyển giao hoặc chuyển nhượng quyền, lợi ích hoặc nghĩa vụ theo (những) hợp đồng giữa Khách hàng với VietCredit.
16. Bất kỳ hoạt động, mục đích nào khác mà VietCredit cho là phù hợp, cần thiết để thực hiện quyền của VietCredit theo các hợp đồng, thỏa thuận giữa VietCredit và Khách hàng; hoặc được yêu cầu/ cho phép bởi bất kỳ quy định pháp luật và/hoặc các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
17. Các công việc khác phù hợp với hoạt động tại Phần D này.

**E. Xử lý dữ liệu nhằm sử dụng, khai thác các Sản phẩm, Dịch vụ của bên xử lý dữ liệu, Trung tâm thông tin tín dụng, Công ty thông tin tín dụng, Bên thứ ba và các tổ chức/cá nhân khác**

1. Cung cấp Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng cho các công ty luật, văn phòng luật sư để được cung cấp các dịch vụ pháp lý theo quy định pháp luật.
2. Thực hiện mọi phương thức pháp luật cho phép để trao đổi với Khách hàng hoặc người được Khách hàng cung cấp Dữ liệu Cá nhân để thực hiện các mục đích nêu tại Điều khoản BV&XLDL này.
3. Cung cấp Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng cho bên xử lý dữ liệu, Trung tâm thông tin tín dụng, Công ty thông tin tín dụng, Bên thứ ba và các tổ chức, cá nhân theo quy định pháp luật hoặc nhằm thực hiện các mục đích nêu tại Điều khoản BV&XLDL này.
4. Đối với mục đích nằm ngoài các mục đích đã được nêu tại Điều khoản BV&XLDL này và tại các điều khoản bảo mật trong (các) thỏa thuận của Khách hàng với VietCredit hoặc Bên thứ ba cung cấp dịch vụ của VietCredit thì VietCredit sẽ chỉ thực hiện sau khi có được sự đồng ý của Khách hàng.

# PHỤ LỤC 03: CÁCH THỨC, NGUỒN THU THẬP DỮ LIỆU

**A. Thu thập trực tiếp từ Khách hàng**

1. Từ trang thông tin điện tử của VietCredit (“website”): VietCredit có thể thu thập Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng khi Khách hàng truy cập bất kỳ website nào của VietCredit, điền dữ liệu tại các ô/trường thu thập thông tin và lựa chọn hoặc đánh dấu vào ô “Đăng ký” hoặc chọn các thiết lập kỹ thuật đồng ý hoặc qua một hành động tương tự, hoặc sử dụng bất kỳ tính năng, tài nguyên nào có sẵn trên hoặc thông qua website. Khi Khách hàng truy cập website, VietCredit thu thập thông tin về thiết bị và trình duyệt của Khách hàng (ví dụ như loại thiết bị, hệ điều hành, loại trình duyệt, cài đặt trình duyệt, địa chỉ IP, cài đặt ngôn ngữ, ngày và giờ kết nối với website và các thông tin liên lạc kỹ thuật khác), tất cả hoặc một số thông tin này có thể cấu thành Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng.
2. Từ ứng dụng của VietCredit: VietCredit có thể thu thập Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng khi Khách hàng thực hiện tải xuống, cài đặt, sử dụng ứng dụng và/hoặc điền dữ liệu tại các ô/trường cung cấp dữ liệu tại ứng dụng dành cho thiết bị di động của Khách hàng. Các ứng dụng này có thể ghi lại một số thông tin nhất định (bao gồm thống kê sử dụng Ứng dụng, loại thiết bị, hệ điều hành, cài đặt Ứng dụng, địa chỉ IP, cài đặt ngôn ngữ, ngày

và giờ kết nối với Ứng dụng, dữ liệu vị trí và các thông tin liên lạc kỹ thuật khác) tất cả hoặc một số thông tin này có thể tạo thành Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng.

3. Từ các quá trình trình sử dụng Sản phẩm, Dịch vụ: VietCredit có thể thu thập Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng khi Khách hàng tham gia các chương trình khảo sát, trong quá trình đăng ký, sử dụng bất kỳ Sản phẩm, Dịch vụ nào do VietCredit cung cấp, giới thiệu, trong quá trình đăng nhập sử dụng các dịch vụ trên trang thông tin điện tử/ứng dụng của VietCredit hoặc đối tác của VietCredit.

4. Thông qua các đoạn phim lưu trữ từ máy quay giám sát (CCTV) của VietCredit hoặc thông qua các đoạn phim lưu trữ trong quá trình thẩm định/phê duyệt/ khởi tạo/kích hoạt và sử dụng Sản phẩm, Dịch vụ của VietCredit;

5. Từ các trao đổi, liên lạc của nhân viên VietCredit với Khách hàng: VietCredit có thể thu thập Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng khi Khách hàng liên hệ với VietCredit, bao gồm nhưng không giới hạn các hình thức như: gặp mặt trực tiếp, qua thư, điện thoại, trực tuyến, liên lạc điện tử hoặc bất kỳ phương tiện, hình thức liên lạc nào khác.

6. Từ các tương tác hoặc các công nghệ thu thập dữ liệu tự động: VietCredit có thể thu thập thông tin bao gồm địa chỉ IP, URL giới thiệu, hệ điều hành, trình duyệt tin điện tử và bất kỳ thông tin nào khác được ghi tự động từ kết nối:

7. Cookie, flash cookie, thẻ pixel, tin điện tử beacons, hoặc các công nghệ theo dõi khác.

8. Cookie, plug-in hoặc trình kết nối mạng xã hội của Bên thứ ba.

9. Bất kỳ công nghệ nào có khả năng theo dõi hoạt động cá nhân trên các thiết bị hoặc trang tin điện tử.

10. Thông tin vị trí hoặc siêu dữ liệu khác được cung cấp bởi một thiết bị.

**B. Gián tiếp qua các nguồn dữ liệu công khai**

1. Trang thông tin điện tử (website) được phát triển và quản lý hợp pháp bởi Bên thứ ba mà đối tượng truy cập, tiếp cận không bị hạn chế;

2. Báo điện tử, xuất bản điện tử và quảng cáo trên mạng;

3. Mạng xã hội (social network): hệ thống thông tin cung cấp cho cộng đồng người sử dụng mạng các dịch vụ lưu trữ, cung cấp, sử dụng, tìm kiếm, chia sẻ và trao đổi thông tin với nhau;

4. Sản phẩm truyền thông, báo chí khác bao gồm nhưng không giới hạn ấn phẩm, báo in, báo nói, bản tin thông tấn, kênh phát thanh, kênh truyền hình, thông tin quảng cáo/tờ rơi;

5. Các nguồn dữ liệu công khai, hợp pháp khác.

**C. Gián tiếp qua các cá nhân, tổ chức khác**

1. Từ các bên cung cấp dịch vụ, hợp tác, đối tác, bên liên kết và các cá nhân, tổ chức khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh của VietCredit, bao gồm nhưng không giới hạn: bên cung cấp dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán, dịch vụ tư vấn khảo sát, truyền thông, quảng cáo, dịch vụ thông tin tín dụng, dịch vụ xử lý dữ liệu…;

2. Từ các cá nhân, tổ chức khác có quan hệ với Khách hàng, bao gồm nhưng không giới hạn như người sử dụng lao động, người quản lý, đồng sở hữu tài khoản, bên bảo lãnh, bên cung cấp biện pháp bảo đảm, đối tác, người có liên quan của Khách hàng;

3. Từ Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam hoặc các cơ quan có thẩm quyền khác tại Việt Nam và/hoặc những nguồn mà việc thu thập được pháp luật yêu cầu hoặc cho phép.

4. Từ những nguồn của Bên thứ ba khác mà Khách hàng đồng ý việc chia sẻ/cung cấp Dữ liệu Cá nhân cho VietCredit.

# PHỤ LỤC 04: CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC XỬ LÝ DỮ LIỆU, CÓ LIÊN QUAN TỚI MỤC ĐÍCH XỬ LÝ DỮ LIỆU

1. Cổ đông của VietCredit, người quản lý và nhân viên của VietCredit, mạng lưới hoạt động bao gồm chi nhánh, văn phòng đại diện hay bất kỳ đơn vị thành viên nào thuộc VietCredit.

2. Chuyên gia, cố vấn và/hoặc bất kỳ cá nhân/tổ chức nào khác làm việc, cung cấp dịch vụ cho VietCredit (bao gồm nhưng không giới hạn: luật sư, cố vấn pháp lý, cố vấn tài chính, chuyên gia tư vấn, công chứng viên, kiểm toán, cơ quan xếp hạng, …).

3. Bên thứ ba cung cấp dịch vụ hỗ trợ xác minh, thẩm định, đánh giá:

   (a) Các đơn vị có chức năng cung cấp dịch vụ thông tin tín dụng, đánh giá tín nhiệm; đơn vị chấm điểm tín dụng; các tổ chức xếp hạng tín dụng; công ty bảo hiểm; công ty môi giới bảo hiểm; nhà mạng; các nhà cung cấp dịch vụ xác minh thông tin và các dịch vụ khác;

(b) Công ty cổ phần thông tin tín dụng Việt Nam (PCB) - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102547296, đăng ký lần đầu ngày 27/11/2007;

(c) Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam (CIC) hoặc bất kỳ cơ quan; hoặc

(d) Bất kỳ tổ chức nào được thành lập bởi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

(e) Các cơ quan, tổ chức có chức năng, ngành nghề, giấy phép cung cấp dịch vụ thông tin tín dụng; và

(f) Bất kỳ cơ quan Nhà nước nào khác có thẩm quyền đối với VietCredit về thông tin tín dụng.

4. Cá nhân và cơ quan có thẩm quyền:

(a) Các cá nhân, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tại Việt Nam hoặc nước ngoài có quyền yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định pháp luật, hoặc VietCredit bắt buộc phải tiết lộ theo pháp luật có liên quan; và

(b) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, trọng tài, hòa giải viên, cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

5. Bất kỳ tổ chức tín dụng; tổ chức tài chính; doanh nghiệp; thương nhân; tổ chức chuyển mạch thẻ; tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán; tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán; đơn vị chấp nhận thẻ; tổ chức thẻ quốc tế (như VISA, MasterCard, JCB); và các tổ chức thẻ khác liên quan đến bất kỳ Sản phẩm, Dịch vụ nào mà VietCredit cung cấp cho Khách hàng.

6. Bất kỳ cá nhân nào sở hữu tài khoản chung/tài sản chung với Khách hàng; cá nhân/tổ chức là người có liên quan của Khách hàng theo quy định pháp luật; cá nhân/tổ chức có liên quan đến việc thực thi hoặc duy trì bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào theo (các) hợp đồng, thỏa thuận giữa Khách hàng với VietCredit.

7. Các bên nhận chuyển giao, chuyển nhượng hay bên kế thừa (bao gồm cả người bán hoặc người mua tiềm năng, hoặc đại diện của họ) các quyền và nghĩa vụ của VietCredit trong trường hợp đề xuất, đàm phán hoặc hoàn thành các thương vụ mua, bán, sáp nhập hoặc chuyển nhượng tất cả hoặc một phần doanh nghiệp hoặc tài sản của VietCredit (bao gồm cả trong trường hợp tổ chức lại, giải thể, thanh lý hoặc tái cơ cấu hoặc thay đổi quyền kiểm soát).

8. Nhà cung cấp dịch vụ, bên liên kết, bên hợp tác với VietCredit

(a) Bất kỳ nhà thầu, đại lý, bên cung cấp dịch vụ, nhà tư vấn, bên kiểm toán hoặc bên hợp tác với VietCredit bao gồm nhưng không giới hạn như các tổ chức cung cấp dịch vụ về hành chính, thư từ, tiếp thị qua điện thoại, bán hàng trực tiếp, trung tâm gọi điện, quy trình kinh doanh, quản trị nhân sự, xử lý dữ liệu, công nghệ thông tin, máy tính, thanh toán, tham chiếu tín dụng và các kiểm tra lý lịch khác, nghiên cứu trị trường, khuyến mại, lưu trữ và quản lý hồ sơ, nhập liệu, trang mạng hoặc phương tiện truyền thông xã hội, viễn thông, gửi tin nhắn hoặc gửi thư điện tử, kết nối mạng, điện thoại, cơ sở hạ tầng và hỗ trợ công nghệ, quản lý lực lượng lao động, báo cáo rủi ro, quyết định tín dụng, an toàn thông tin, duy trì phần mềm và giấy phép, trung tâm dữ liệu, hội thoại và hội thảo, các dịch vụ tư vấn, dịch vụ pháp lý, dịch vụ kiểm toán, dịch vụ thu hộ, bảo hiểm, dịch vụ trung gian thanh toán, chuyển mạch, dịch vụ quảng cáo, dịch vụ việc làm, tuyển dụng và quản lý lao động và/hoặc các dịch vụ khác;

(b) Các đối tác có liên quan đến việc hợp tác với VietCredit để phát triển, cung cấp các Sản phẩm, Dịch vụ, các chương trình cho Khách hàng;

(c) Các tổ chức, cá nhân khác để phục vụ hoạt động phòng chống, phát hiện và/hoặc xử lý hành vi gian lận, vi phạm pháp luật của Khách hàng trong mối quan hệ với VietCredit; và

(d) Các đối tác hợp tác với VietCredit trong hoạt động kinh doanh, vận hành, quản lý và quản trị của VietCredit.

9. Cá nhân, tổ chức khác:

(a) Cá nhân, tổ chức mà VietCredit được phép hoặc bắt buộc phải tiết lộ theo quy định pháp luật hoặc theo hợp đồng hoặc cam kết nào mà có VietCredit là một bên tham gia giao dịch;

(b) Cá nhân, tổ chức khác mà VietCredit thấy là cần thiết để đáp ứng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Khách hàng phù hợp với quy định pháp luật hiện hành;

(c) Các bên trong giao dịch mua hoặc bán nợ, tài sản của VietCredit;

(d) Bên bảo đảm, bên nhận bảo đảm, bên đăng ký giao dịch bảo đảm;

(e) Bất kỳ bên nào thực hiện nghĩa vụ tài chính (thanh toán phí, khoản nợ...) thay cho Khách hàng;

(f) Cá nhân, tổ chức được Khách hàng ủy quyền hợp pháp hoặc được thực hiện các quyền của Khách hàng theo quy định pháp luật;

(g) Bên xử lý dữ liệu, Bên thứ ba đã được Khách hàng chấp thuận khi Khách hàng sử dụng các Sản phẩm, Dịch vụ do VietCredit cung cấp; và

(h) Các cá nhân, tổ chức khác được Khách hàng đồng ý hoặc VietCredit có cơ sở pháp lý để chia sẻ Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng.